

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN, TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN CẤP ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC NIÊM YẾT CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

## BẢN CÁO BẠCH

### CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 09 năm 2007, đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 11 năm 2007)

### NIÊM YẾT CỔ PHIẾU

### TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký niêm yết số:..... do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng . . năm 2010)

**Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:**

1. Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông
  - Địa chỉ: 187B Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội
  - Điện thoại: (04) 3512 2163 Fax: (04) 3512 1385
2. Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội
  - Địa chỉ: Tầng 1-2-3 Tòa nhà 74 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
  - Điện thoại: (04) 6288 2006 Fax: (04) 6288 2008

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ tên: Lê Hoàng Hải

Số điện thoại: (04) 3512 2318

# CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG

(Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư  
Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 14 tháng 09 năm 2007,  
đăng ký thay đổi lần thứ nhất ngày 07 tháng 11 năm 2007)

## **NIÊM YẾT CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Tên cổ phiếu	: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông
Loại cổ phiếu	: Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	: 10.000 đồng/1 cổ phần
Tổng số lượng niêm yết	: 1.000.000 cổ phần (Một triệu cổ phần)
Tổng giá trị niêm yết	: 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)

### TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty cổ phần Chứng Khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội (VDSC)

- Địa chỉ: Tầng 1+2+3 Số 74 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: (04) 6288 2006 Fax: (04) 6288 2008
- Website: [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

### TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam)

- Trụ sở chính: Số 17, lô 2C Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hòa,  
Quận Cầu Giấy, Tp.Hà Nội
- Điện thoại: (04) 3783 2121 Fax: (04) 3783 2122
- Website: [www.cpavietnam.vn](http://www.cpavietnam.vn)

## MỤC LỤC

<b>I</b>	<b>CÁC NHÂN TỐ RỦI RO</b> .....	<b>6</b>
1.	Rủi ro kinh tế.....	6
2.	Rủi ro pháp luật.....	7
3.	Rủi ro đặc thù ngành.....	8
4.	Rủi ro thị trường.....	9
5.	Rủi ro khác.....	9
<b>II</b>	<b>NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY</b> ....	<b>10</b>
1.	Tổ chức niêm yết.....	10
2.	Tổ chức tư vấn.....	10
<b>III</b>	<b>KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT</b> .....	<b>11</b>
<b>IV</b>	<b>TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC NIÊM YẾT</b> .....	<b>13</b>
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển .....	13
1.1.	<i>Giới thiệu về Công ty</i> .....	13
1.2.	<i>Quá trình hình thành và phát triển</i> .....	14
2.	Cơ cấu tổ chức công ty.....	15
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý và chức năng của các phòng ban trong công ty .....	16
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 06/8/2010.....	17
5.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 06/8/2010.....	18
6.	Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 06/8/2010 .....	18
7.	Danh sách công ty con/mẹ; công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối; công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết.....	19
8.	Hoạt động kinh doanh.....	19
8.1.	<i>Cơ cấu doanh thu sản phẩm và dịch vụ trong năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010</i> <i>20</i>	
8.2.	<i>Cơ cấu lợi nhuận sản phẩm và dịch vụ trong năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010</i> <i>21</i>	
8.3.	<i>Nguyên vật liệu</i> .....	22
8.4.	<i>Chi phí sản xuất</i> .....	23
8.5.	<i>Trình độ công nghệ</i> .....	24
8.6.	<i>Quy trình sản xuất sản phẩm</i> .....	24
8.7.	<i>Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới</i> .....	25
8.8.	<i>Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ</i> .....	25
8.9.	<i>Hoạt động Marketing</i> .....	26
8.10.	<i>Nhãn hiệu thương mại</i> .....	26
8.11.	<i>Các hợp đồng lớn đang thực hiện</i> .....	27
8.12.	<i>Danh sách khách hàng</i> .....	27
9.	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	28

9.1.	Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và 6 tháng đầu năm 2010:.....	28
9.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.....	29
10.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....	31
10.1.	Vị thế của Công ty trong ngành.....	31
10.2.	Triển vọng phát triển của ngành.....	32
10.3.	Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước.....	32
11.	Chính sách đối với người lao động .....	33
12.	Chính sách cổ tức .....	35
13.	Tình hình hoạt động tài chính.....	36
13.1.	Các chỉ tiêu cơ bản.....	36
13.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	40
14.	Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng .....	40
14.1.	Hội đồng quản trị.....	40
14.2.	Ban Giám đốc.....	46
14.3.	Ban Kiểm soát.....	46
14.4.	Kế toán trưởng.....	50
15.	Tài sản .....	50
16.	Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo .....	51
16.1.	Kế hoạch kinh doanh.....	51
16.2.	Định hướng phát triển.....	52
16.3.	Biện pháp thực hiện.....	52
17.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	53
18.	Những thông tin cam kết chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký niêm yết.....	54
19.	Những thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết.....	54
<b>V</b>	<b>CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT .....</b>	<b>54</b>
1.	Loại chứng khoán.....	54
2.	Mệnh giá.....	54
3.	Tổng số chứng khoán niêm yết.....	54
4.	Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành .....	54
5.	Phương pháp tính giá .....	55
6.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài .....	56
7.	Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết) .....	56
<b>VI</b>	<b>CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT .....</b>	<b>58</b>
1.	Tổ chức tư vấn.....	58
2.	Tổ chức kiểm toán.....	58

---

<b>VII PHỤ LỤC.....</b>	<b>59</b>
1. Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu và các Giấy phép điều chỉnh tiếp theo .....	59
2. Phụ lục II: Bản sao hợp lệ Điều lệ công ty .....	59
3. Phụ lục III: Báo cáo kiểm toán năm 2008 và năm 2009 (nguyên văn báo cáo kiểm toán) và Báo cáo cáo tài chính do doanh nghiệp tự lập 6 tháng đầu năm 2010 .....	59
4. Phụ lục IV: Sơ yếu lý lịch của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và Kế toán trưởng.....	59

## I CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

### 1. Rủi ro kinh tế

Tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lãi suất, tỷ lệ lạm phát... là những yếu tố cơ bản hình thành nên hệ thống rủi ro kinh tế tác động trực tiếp đến quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong quá trình này, doanh nghiệp phải chuẩn bị các phương án đối phó cũng như biện pháp khắc phục nhằm hạn chế và giảm thiểu tác động của nhóm rủi ro này ở mức thấp nhất.

#### *Tốc độ tăng trưởng kinh tế*

Tăng trưởng kinh tế là sự gia tăng của tổng sản phẩm quốc nội (GDP) trong một thời gian nhất định. Như vậy, tốc độ tăng trưởng kinh tế được thể hiện qua tốc độ tăng trưởng GDP hàng năm. Năm 2008 và 2009, tốc độ tăng trưởng GDP lần lượt là 6,23% và 5,32%, thấp hơn so với kế hoạch đặt ra. Tuy nhiên, sự suy giảm này là điều dễ hiểu khi Việt Nam cũng như các quốc gia khác chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Bước sang năm 2010, khi nền kinh tế toàn cầu có dấu hiệu phục hồi, khủng hoảng nợ Châu Âu được giải quyết kịp thời và nền kinh tế Việt Nam đã có những chuyển biến tích cực. Đó là tốc độ tăng trưởng GDP của 9 tháng đầu năm 2010 đạt 6,52%, dự báo cả năm sẽ là 6,7% (kế hoạch GDP 2010 là 6,5%). Để đạt được mục tiêu trên, doanh nghiệp cần phải có chiến lược phát triển phù hợp, tăng tốc trong giai đoạn cuối của năm, góp phần vào quá trình chuyển biến tích cực của nền kinh tế trong nước (*Số liệu: Tổng cục Thống kê*).

#### *Tỷ lệ lãi suất*

Lãi suất là khoản chi phí mà doanh nghiệp phải trả khi đi vay vốn từ các tổ chức tín dụng. Lãi suất huy động và cho vay thường phụ thuộc vào quan hệ cung cầu về vốn của nền kinh tế. Tuy nhiên, lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước ấn định là cơ sở cho các tổ chức tín dụng ấn định lãi suất kinh doanh. Tỷ lệ lãi suất cơ bản trong năm 2010 được giữ nguyên tại mức 8% từ đầu năm đến nay. Điều này cho thấy sự cam kết đảm bảo của Chính phủ trong việc ổn định giá cả và cũng là ổn định chi phí đầu vào cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, mặt bằng lãi suất cho vay thực tế tiền đồng trong năm 2010 dao động quanh mức 13-15%/năm và có xu hướng không giảm. Lãi suất tác động trực tiếp đến hoạt động của doanh nghiệp qua việc đi vay tiền tại các ngân hàng phục vụ nhu cầu vốn đầu tư cho sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, từ ngày thành lập cho đến nay, Công ty chưa phải vay vốn ngân hàng nên những biến động về lãi suất chỉ ảnh hưởng rất nhỏ đến kế hoạch kinh doanh của Công ty (*Số liệu: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*).

### *Tỷ lệ lạm phát*

Nếu như năm 2009, nền kinh tế suy giảm là một trong những nguyên nhân không gây ra lạm phát thì sang năm 2010, diễn biến sẽ theo chiều ngược lại. Một khi nền kinh tế phục hồi, áp lực lạm phát sẽ gia tăng do tăng trưởng tín dụng từ cuối năm 2009 sang năm 2010 ở mức rất cao, nhu cầu tiêu dùng hồi phục mạnh mẽ, sức mua tăng nhờ tăng lương và tăng giá cả một số mặt hàng quan trọng làm ảnh hưởng đến giá cả mặt bằng chung. Chỉ số lạm phát (CPI) năm 2010 được Chính phủ thông qua là 7%. Nhưng thực tế diễn biến CPI từ đầu năm 2010 đến nay có nhiều điểm đáng lo ngại. CPI tháng 9 năm 2010 tăng 1,31% so với CPI tháng 8, là mức tăng cao nhất so với 6 tháng trước kể từ tháng 3 năm 2010 (CPI tháng 1 và 2 tăng so với tháng trước tương ứng 1,36% và 1,96% - thời điểm trước và sau Tết Nguyên Đán của Việt Nam). Nếu so sánh chỉ số CPI bình quân của 9 tháng năm 2009 thì CPI bình quân 9 tháng 2010 đã tăng 8,64%. Như vậy, kế hoạch kiềm chế lạm phát dưới 7% của Chính phủ trong năm 2010 rất khó thực hiện khi diễn biến giá cả hàng hóa trong nước và thế giới còn phức tạp vào những tháng cuối năm. Việc chỉ số giá tiêu dùng có xu hướng tăng cao ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh do các yếu tố đầu vào tăng cao. Do vậy, các doanh nghiệp nói chung và Công ty nói riêng cần có những biện pháp tích cực nhằm đối phó với khả năng lạm phát vẫn tiếp tục gia tăng trong thời gian tới (*Số liệu: Tổng cục Thống kê*).

Đối với Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông, những vấn đề khó khăn trên cũng có ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Tuy nhiên, là một thành viên của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam, Công ty nhận được sự hỗ trợ, giúp đỡ rất lớn từ công ty mẹ. Đây là một nguồn động viên to lớn giúp Công ty vượt qua mọi khó khăn. Ban lãnh đạo Công ty xác định, trong thời gian tới để đối phó với những rủi ro tiềm ẩn từ sự biến động của nền kinh tế, Công ty tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam để dự báo, đánh giá những rủi ro tiềm ẩn từ nền kinh tế cũng như có biện pháp khắc phục và giải quyết kịp thời.

## **2. Rủi ro pháp luật**

Rủi ro pháp luật là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, không đúng hoặc do sự thay đổi của các văn bản pháp luật đối với hoạt động của Công ty. Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, những thay đổi về pháp luật và môi trường pháp lý đều tác động đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, các quy định còn chông chéo dẫn đến sự bị động của doanh nghiệp trong việc tuân thủ các quy

định về Doanh nghiệp cũng như của Thị trường Chứng khoán. Do đó, khi Công ty được cấp phép niêm yết và giao dịch trên thị trường chứng khoán, hoạt động của Công ty sẽ chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Để hạn chế những rủi ro do thay đổi các chính sách, quy định của pháp luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật những thay đổi của các văn bản pháp luật đồng thời có kế hoạch tập huấn, cập nhật kiến thức cho toàn thể cán bộ nhân viên trong Công ty về các quy định của pháp luật.

### **3. Rủi ro đặc thù ngành**

#### **🚩 Lĩnh vực thiết kế, chế bản**

Hiện nay, Công ty đang phục vụ mảng thiết kế, chế bản cho Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam và các công ty trong cùng hệ thống. Tuy vậy, với sự thay đổi cơ bản về mặt tổ chức của hệ thống, khối lượng công việc ngày càng giảm, đơn giá ngày càng thấp để tạo sự cạnh tranh với thị trường. Điều này dẫn đến khó khăn trong công tác hoàn thành kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của mảng công việc này. Để hạn chế rủi ro này, Công ty sẽ tìm kiếm, mở rộng mạng lưới khách hàng, tập trung vào những sản phẩm có hiệu quả, phát triển những sản phẩm mới.

#### **🚩 Lĩnh vực xuất bản, phát hành sách mầm non**

Đây là lĩnh vực mang tính chiến lược của công ty. Công ty đã, đang và sẽ đầu tư và phát triển mạnh mẽ công việc này trong thời gian tới. Công ty có lợi thế thương hiệu của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, tuy nhiên sách mầm non là mặt hàng mang tính thị trường. Khách hàng (các trường học) hoàn toàn được quyền lựa chọn cho mình những tên sách phù hợp với điều kiện của trường đó. Vì thế, sự cạnh tranh trong lĩnh vực này là rất khốc liệt và gây nhiều khó khăn cho Công ty. Bên cạnh đó, với sự cạnh tranh mạnh mẽ của các đơn vị khác trong cùng hệ thống, Công ty sẽ phải cố gắng rất lớn để hoàn thành kế hoạch của mình.

#### **🚩 Lĩnh vực in tem chống giả**

Là lĩnh vực được Công ty kỳ vọng sẽ tạo sự ổn định cho Công ty trong quá trình phát triển của mình. Do đây là lĩnh vực mới nên vẫn đang trong quá trình hoàn thiện quy trình, tổ chức. Hơn nữa, là một lĩnh vực mang tính đặc thù rất lớn nên rất hạn chế nhà cung cấp nguyên vật liệu, máy móc. Điều này gây khó khăn cho Công ty trong quá trình sản xuất, sửa chữa máy móc ...



### Lĩnh vực truyền thông

Đây là lĩnh vực có sự cạnh tranh rất gay gắt trên thị trường. Vì thế, Công ty mới chỉ đang trong quá trình hoàn thiện bộ máy phục vụ cho hoạt động này.

### Rủi ro về kĩ thuật

Lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty là: thiết kế, chế bản, in tem chống giả, xuất bản sách và tranh ảnh cho thiếu nhi. Trong quá trình sản xuất kinh doanh đôi khi xuất hiện những sai sót về kĩ thuật do hạn chế hoặc sơ suất mà không thể phát hiện và kiểm soát hết, nên mất nhiều thời gian và chi phí để khắc phục những sai sót xảy ra.

## 4. Rủi ro thị trường

### Rủi ro do sự biến động giá nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu phục vụ cho lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là: giấy, mực in, phim, màng tráng kim loại... Trong đó, giấy và phim có sự biến động nhiều về giá cả. Mặt khác, giá cả của các nguyên vật liệu này lại chịu sự tác động bởi giá cả của các yếu tố khác như giá xăng, dầu... Do vậy, sự biến động của giá nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

### Rủi ro về in lậu

Hiện nay, có các doanh nghiệp trong và ngoài ngành cùng tham gia trong một số lĩnh vực kinh doanh chủ yếu của Công ty. Bên cạnh đó, tình trạng in lậu diễn ra tương đối phổ biến, làm ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín và hình ảnh của Công ty.

## 5. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể phải chịu những rủi ro mang tính bất khả kháng khác như hỏa hoạn, thời tiết, chiến tranh, dịch bệnh... có thể gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và hoạt động chung của Công ty.

**II NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH NÀY****1. Tổ chức niêm yết****CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG**

Ông Phạm Ngọc Tới	Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị
Ông Lê Hoàng Hải	Chức vụ: Giám đốc
Ông Trần Tiểu Lâm	Chức vụ: Phó Giám đốc
Ông Phạm Văn Thắng	Chức vụ: Kế toán trưởng
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Chức vụ: Trưởng ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

**2. Tổ chức tư vấn****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT-CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Tú** - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký niêm yết do Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội (VDSC) tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông cung cấp.

### III KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

#### MỘT SỐ KHÁI NIỆM

- **Bản cáo bạch** Tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực và khách quan liên quan đến hoạt động của Công ty nhằm cung cấp cho nhà đầu tư
- **Công ty** Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông
- **Điều lệ** Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông
- **Vốn điều lệ** Tổng số vốn bằng tiền hoặc bằng tài sản do các nhà đầu tư góp và được ghi trong Điều lệ
- **Cổ phần** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **Cổ phiếu** Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
- **Cổ đông** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
- **Cổ tức** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính.
- **Người có liên quan** Là các cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau :
  - Cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, vợ chồng, con, con nuôi, anh, chị em ruột của cá nhân.
  - Tổ chức mà trong đó cá nhân là nhân viên, Giám đốc, chủ sở hữu trên 10% số cổ phiếu lưu hành có quyền biểu quyết.
  - Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Giám đốc, Phó giám đốc và các chức danh quản lý khác của tổ chức đó.
  - Người mà trong mối quan hệ với người khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi người đó hoặc cùng với người đó chịu chung một sự kiểm soát.
  - Công ty mẹ và công ty con.
  - Quan hệ hợp đồng trong đó một người là đại diện cho người kia.

- Tổ chức đăng ký niêm yết Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông
- Tổ chức kiểm toán Công ty hợp danh Kiểm toán Việt Nam (CPA VIETNAM)

Ngoài ra, những thuật ngữ khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán ban hành ngày 29/6/2006 của Quốc hội số 70/2006/QH11, Nghị định 14/2007/NĐ-CP ban hành ngày 19/01/2007 của Chính phủ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **CÁC TỪ, NHÓM TỪ VIẾT TẮT**

- Công ty/ADC Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông
- NXBGDVN Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
- NXBGD Nhà xuất bản Giáo dục
- SGK Sách giáo khoa
- SXKD Sản xuất kinh doanh
- GD&ĐT Giáo dục và Đào tạo
- CP Cổ phần
- LN Lợi nhuận
- TDT Tổng doanh thu
- HĐQT Hội đồng quản trị
- BKS Ban Kiểm soát
- CBCNV Cán bộ công nhân viên
- TSCĐ Tài sản cố định
- CTCP Công ty cổ phần
- QLDN Quản lý doanh nghiệp
- PTTH Phổ thông trung học
- THCS Trung học cơ sở

## IV TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM TỔ CHỨC NIÊM YẾT

## 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

## 1.1. Giới thiệu về Công ty

- Tên gọi : CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG
- Tên tiếng Anh : ART DESIGN & COMMUNICATION JOINT STOCK COMPANY
- Tên viết tắt : AD&C., JSC

- Logo :



- Trụ sở chính : 187B Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Tp.Hà Nội
- Điện thoại : (84.4) 3512 2163
- Fax : (84.4) 3512 1385
- Website : [www.adc.net.vn](http://www.adc.net.vn)
- Email : [Info@adc.net.vn](mailto:Info@adc.net.vn)
- Vốn điều lệ : 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019582 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 14 tháng 09 năm 2007, sửa đổi lần thứ nhất vào ngày 07 tháng 11 năm 2007, Công ty được phép kinh doanh những ngành nghề sau:

- Thiết kế đồ họa các xuất bản phẩm phục vụ ngành Giáo dục và các xuất bản phẩm khác;
- Dịch vụ chế bản, in các sản phẩm ngành giáo dục và các dịch vụ liên quan đến ngành in;
- Phát hành sách, tranh-ảnh phục vụ cho ngành giáo dục và các sản phẩm khác (lịch, catalogue) (không bao gồm xuất nhập khẩu);
- Kinh doanh đồ dùng, thiết bị dạy-học;
- Quảng cáo trưng bày, giới thiệu hàng hóa và các dịch vụ liên quan đến quảng cáo;
- Tổ chức hội chợ triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm thương mại;
- Tư vấn và thiết kế quảng cáo thương mại;
- Thiết kế trang web; dịch vụ thiết kế nội thất, ngoại thất và các dịch vụ thiết kế chuyên dụng khác (thời trang, mẫu quần áo, đồng phục học sinh, giày dép, thiết kế phối cảnh phim, sân khấu);
- Tổ chức các hoạt động vẽ, sáng tác các tác phẩm nghệ thuật và các hoạt động hội họa khác;
- Mở trường dạy nghề, đào tạo huấn luyện nghiệp vụ chuyên ngành mỹ thuật, thiết kế-đồ họa (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Buôn bán nguyên liệu, vật tư phục vụ ngành in ấn, chế bản, mỹ thuật và truyền thông;

- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Xuất nhập khẩu các nguyên liệu, vật tư và các sản phẩm ngành in ấn, chế bản, mỹ thuật và truyền thông (trừ loại Nhà nước cấm).

## 1.2. *Quá trình hình thành và phát triển*

Công ty Cổ phần Mỹ Thuật và Truyền thông được thành lập từ Ban Biên tập - Thiết kế Mỹ thuật và Ban biên tập sách mầm non thuộc NXBGD theo Quyết định số 1064/QĐ – TCNS ngày 13 tháng 9 năm 2007 của NXBGD (nay là Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam). Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội chính thức cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103019582 ngày 14 tháng 9 năm 2007, thay đổi lần thứ nhất vào ngày 7 tháng 11 năm 2007, với vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng).

Công ty là một trong hơn 50 công ty con của hệ thống NXBGDVN và là doanh nghiệp đứng đầu trong lĩnh vực thiết kế, chế bản. Công ty đảm nhiệm việc thiết kế, trình bày hệ thống sách giáo khoa của NXBGDVN đồng thời đảm nhiệm việc chế bản phim phục vụ cho toàn bộ các nhà in SGK trong cả nước. Ngoài ra công ty còn đảm nhiệm việc thiết kế, chế bản sách và các sản phẩm giáo dục đáp ứng nhu cầu của các đối tác trong và ngoài hệ thống NXBGDVN.

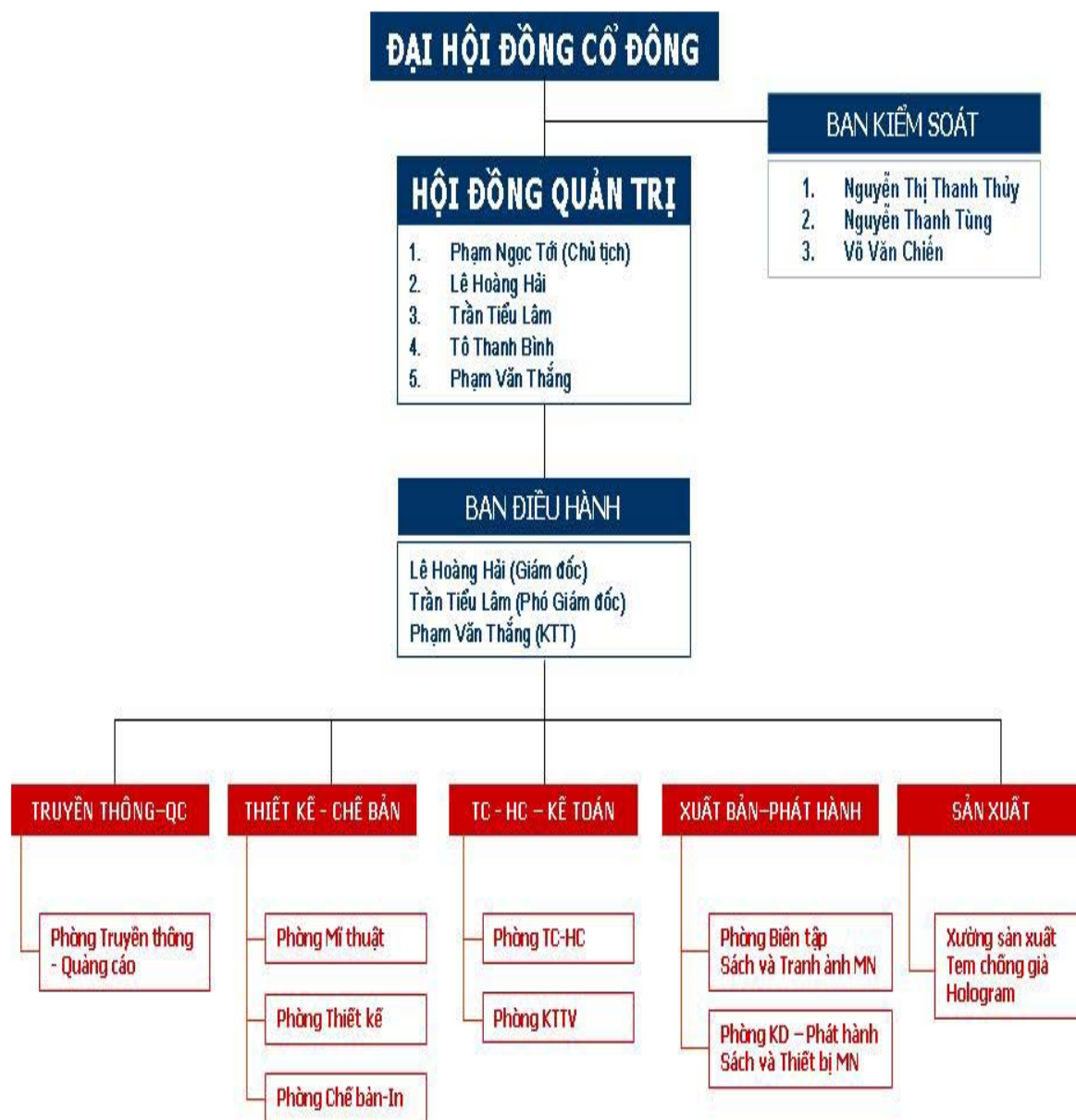
Hội tụ và phát huy những thế mạnh vốn có từ đội ngũ biên tập viên năng động, đội ngũ họa sĩ tài năng đồng thời với hệ thống trang thiết bị hiện đại của mình nên công ty đang đầu tư phát triển mạnh trong những lĩnh vực xuất bản sách cho thiếu nhi mà đặc biệt là xuất bản sách và tranh ảnh cho bậc học mầm non. Nhiều sách của công ty đã đoạt giải thưởng sách hay, sách đẹp Việt Nam. Các sản phẩm sách và tranh ảnh của công ty đã được lựa chọn sử dụng chính thức tại các trường mầm non trong cả nước.

Cuối năm 2009, công ty đã đầu tư, triển khai đưa vào hoạt động hệ thống máy in và sản xuất tem chống giả với kỹ thuật 3D tiên tiến, sử dụng công nghệ chống giả hiện đại. Năm 2010, sản phẩm tem chống giả của Công ty đã được chính thức sử dụng đối với Sách giáo khoa và toàn bộ các sản phẩm được sản xuất bởi các công ty trong hệ thống NXBGDVN.

Với chức năng nhiệm vụ của mình, Công ty đang tham gia trong lĩnh vực truyền thông đáp ứng cho nhu cầu của NXBGDVN và các công ty thành viên trong và ngoài hệ thống. Công ty đã tổ chức thành công nhiều sự kiện đem lại tiếng vang cho NXBGDVN và các đối tác. Trong đó phải kể đến sự kiện tổ chức kỉ niệm 50 năm thành lập và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh của NXBGDVN, các hội chợ, triển lãm sách. Ngoài ra công ty còn tham gia trong lĩnh vực thiết kế nội thất thư viện phục vụ nhu cầu đọc và học của các học sinh mầm non và tiểu học như thư viện của Trường tiểu học dân lập Đoàn Thị Điểm được Bộ giáo dục đào tạo và khách quốc tế đánh giá cao.

Với kì vọng về một sự lớn mạnh và phát triển bền vững, công ty đang tiếp tục đầu tư về mọi mặt và bước đầu gặt hái được kết quả tốt trên các lĩnh vực : Từ thiết kế, chế bản cho đến Truyền thông quảng cáo ; Từ xuất bản Sách và tranh ảnh cho thiếu nhi cho đến Sản xuất tem chống giả v.v...

**2. Cơ cấu tổ chức công ty**



(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)

### 3. Cơ cấu bộ máy quản lý và chức năng của các phòng ban trong công ty

#### Đại hội đồng cổ đông

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua báo cáo tài chính hàng năm và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo; Quyết định chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Đại hội đồng cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần.

#### Hội đồng quản trị

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan tới mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông quyết định. Hội đồng quản trị xây dựng định hướng, chính sách tồn tại và phát triển để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hoạch định chính sách, ra nghị quyết hành động cho từng thời điểm phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### Ban kiểm soát

Do Đại hội đồng cổ đông bầu, thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

#### Ban Giám đốc (Ban điều hành)

Ban Giám đốc gồm Giám đốc điều hành, các Phó Giám đốc và Kế toán trưởng do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị, quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật.

### CÁC PHÒNG BAN :

#### Phòng Kỹ thuật , Phòng Thiết kế

Phòng có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về định hướng, kế hoạch nâng cao chất lượng kỹ thuật của sản phẩm. Tổ chức minh họa, thiết kế các sản phẩm của công ty.

#### Phòng Chế bản

Phòng có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về công nghệ, kỹ thuật mới, tiên tiến áp dụng trong lĩnh vực thiết kế - chế bản. Tổ chức thực hiện việc chế bản, in ấn những sản phẩm của công ty.

#### Phòng Truyền thông – Quảng cáo

Phòng có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc về định hướng, kế hoạch Truyền thông, trong và ngoài NXBGDVN. Xây dựng kế hoạch, chiến lược truyền thông cho



mình và cho khách hàng. Tổ chức thực hiện những hợp đồng về truyền thông, quảng cáo.

#### Phòng Biên tập Sách - Tranh ảnh mầm non

Phòng có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc định hướng phát triển đề tài, kế hoạch xuất bản hàng năm. Phát triển và mở rộng mối quan hệ với tác giả, cộng tác viên. Tổ chức biên soạn, biên tập, mua bản quyền các bản thảo phục vụ cho bậc học mầm non.

#### Phòng Kinh doanh Sách – Thiết bị mầm non

Phòng có chức năng tham mưu cho Ban giám đốc các kế hoạch kinh doanh Sách – Thiết bị mầm non; kế hoạch khai thác, mở rộng thị trường, những chiến lược về sản phẩm....Tổ chức thực hiện những hợp đồng kinh doanh Sách – Thiết bị mầm non.

#### Phòng Tổ chức - Hành chính

Phòng có chức năng quản lý và điều hành hoạt động chung như công tác nhân sự, công tác tổng hợp, văn phòng, trợ lý Ban Giám đốc, công tác giúp việc Hội đồng quản trị, công tác pháp chế, công tác đối ngoại, công tác quản trị, công tác văn thư lưu trữ, an ninh bảo vệ. ...

#### Phòng Kế toán – Tài vụ

Phòng có chức năng tham mưu và giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong việc tổ chức công tác hạch toán kế toán, quản lý tài sản tiền vốn, xây dựng, quản lý và thực hiện kế hoạch tài chính của Công ty.

#### Xưởng in tem chống giả (Hologram)

Xưởng in có chức năng thực hiện những kế hoạch sản xuất tem chống giả của công ty, đảm bảo chất lượng, tiến độ và những yêu cầu về kĩ thuật của sản phẩm.

#### 4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 06/8/2010

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP	GIÁ TRỊ CP (đồng)	TỶ LỆ (%)
1	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo	510.000	5.100.000.000	51

(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)

## 5. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm 06/8/2010

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP	GIÁ TRỊ CP (đồng)	TỶ LỆ (%)
1	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam - Bộ Giáo dục và Đào tạo Ông Phạm Ngọc Tới đại diện phần vốn sở hữu	510.000	5.100.000.000	51
2	Lê Hoàng Hải	10.000	100.000.000	1
3	Trần Tiểu Lâm	10.000	100.000.000	1

(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)

**Ghi chú:** Căn cứ theo khoản 5, Điều 84, Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ban hành ngày 29/11/2005, cổ đông sáng lập sẽ bị hạn chế việc chuyển nhượng cổ phần của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập của Công ty trong thời gian 03 năm kể từ ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Việc chuyển nhượng này phải được Đại hội đồng cổ đông của Công ty chấp thuận. Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu ngày 14/9/2007. Như vậy, đến hết ngày 14/9/2010, các cổ đông sáng lập của Công ty được tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho các đối tượng không phải là cổ đông sáng lập của Công ty.

## 6. Cơ cấu cổ đông tính đến thời điểm 06/8/2010

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG	SỐ LƯỢNG CP	GIÁ TRỊ (1000 đồng)	TỶ LỆ (%)
I	<b>Trong nước</b>	<b>171</b>	<b>1.000.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100</b>
1	Cá nhân	170	490.000	4.900.000	49
2	Tổ chức	1	510.000	5.100.000	51
II	<b>Nước ngoài</b>	-	-	-	-
1	Cá nhân	-	-	-	-
2	Tổ chức	-	-	-	-
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>171</b>	<b>1.000.000</b>	<b>10.000.000</b>	<b>100</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)

**7. Danh sách công ty con/mẹ; công ty mà tổ chức đăng ký niêm yết đang nắm giữ quyền kiểm soát/cổ phần chi phối; công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức đăng ký niêm yết**

Tổ chức nắm cổ phần chi phối tại Công ty là NXBGDVN với tỷ lệ sở hữu là 51% vốn điều lệ. Thông tin cơ bản về NXBGDVN như sau:

- Tên đầy đủ : Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam
- Tên tiếng Anh : Viet Nam Education Publishing House
- Tên viết tắt : EPH
- Trụ sở : 81 Trần Hưng Đạo – Hoàn Kiếm - Hà Nội
- Điện thoại : (84.4)3822 0801 Fax: (84.4) 3942 2010
- Người đại diện : Ông Ngô Trần Ái
- Chức vụ : Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 0106000128 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 21/4/2006.

**8. Hoạt động kinh doanh**

Công ty cổ phần Mĩ thuật và Truyền thông có lĩnh vực hoạt động chính là thiết kế, chế bản sách. Mặc dù thành lập chưa tròn 3 năm nhưng Công ty hoạt động khá tích cực trên các lĩnh vực này. Với lợi thế là đơn vị cung cấp chế bản độc quyền của NXBGDVN, việc chế bản sách phục vụ cho các nhà in SGK trên toàn quốc đã mang về cho Công ty gần 70% tổng doanh thu vào năm 2008 và gần 40% tổng doanh thu trong năm 2009. Tuy nhiên, sang năm 2009, cơ cấu doanh thu chính có sự thay đổi, lĩnh vực có doanh thu chủ yếu là công tác xuất bản và phát hành sách tham khảo cho toàn bộ với tỷ trọng gần 55% tổng doanh thu. Năm 2010, dây chuyền sản xuất tem chống giả cho NXBGDVN được đưa vào hoạt động và đã mang về cho Công ty một lượng doanh thu khoảng 2 tỷ trong 6 tháng đầu năm 2010, chiếm gần 1/4 tổng doanh thu của Công ty. Điều này cho thấy lĩnh vực kinh doanh mới khá hiệu quả và sẽ đóng góp rất lớn nâng tổng doanh thu của Công ty tăng mạnh trong những năm tiếp theo.

## 8.1. Cơ cấu doanh thu sản phẩm và dịch vụ trong năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị: đồng

STT	Doanh thu	Năm 2008	Tỷ trọng	Năm 2009	Tỷ trọng	6 tháng đầu năm 2010	Tỷ trọng
1	Thiết kế, chế bản	7.010.467.026	67,60%	5.627.790.383	38,34%	2.932.375.773	33,53%
2	Sách tham khảo	1.280.075.340	12,34%	8.016.573.941	54,62%	3.424.672.490	39,16%
3	Hoạt động truyền thông	1.008.405.679	9,72%	319.310.509	2,18%	220.852.236	2,53%
4	Tem chống giả	-	-	-	-	2.045.258.182	23,39%
5	Hoạt động tài chính	1.048.156.223	10,11%	644.806.593	4,39%	116.409.403	1,33%
6	Hoạt động khác	24.029.090	0,23%	69.537.563	0,47%	5.002.000	0,06%
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>10.371.133.358</b>	<b>100,00%</b>	<b>14.678.018.989</b>	<b>100,00%</b>	<b>8.744.768.084</b>	<b>100,00%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 do ADC tự lập)

## 8.2. Cơ cấu lợi nhuận sản phẩm và dịch vụ trong năm 2008, 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

Đơn vị: đồng

STT	Lợi nhuận	Năm 2008	Tỷ trọng LN/TDT	Năm 2009	Tỷ trọng LN/TDT	6 tháng đầu năm 2010	Tỷ trọng LN/TDT
1	Thiết kế, chế bản	1.960.129.928	18,89%	1.648.053.658	11,23%	226.551.321	2,59%
2	Sách tham khảo	547.792.819	5,28%	2.341.995.781	15,96%	1.337.531.265	15,29%
3	Hoạt động truyền thông	506.236.282	4,88%	31.776.278	0,22%	150.832.027	1,72%
4	Tem chống giả	0	0,0%	0	0,0%	1.106.460.768	12,65%
5	Hoạt động tài chính	1.048.156.223	10,11%	644.806.593	4,39%	116.409.403	1,33%
6	Hoạt động khác	-128.653.691	-1,24%	-10.245.781	-0,07%	5.002.000	0,06%
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>3.933.661.561</b>	<b>37,92%</b>	<b>4.656.386.529</b>	<b>31,73%</b>	<b>2.942.786.784</b>	<b>33,64%</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 do ADC tự lập)

### 8.3. Nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu đầu vào chính của Công ty bao gồm: Giấy, mực in dùng trong thiết kế và in sách dành cho thiếu nhi; Phim, hóa chất dùng trong chế bản; Màng PET tráng kim, giấy để đề can các loại dùng trong sản xuất tem chống giả.

- ✚ Với giấy in, Công ty Giấy Bãi Bằng và Công ty Giấy Tân Mai là hai công ty cung cấp giấy chính thức của Công ty. Với lợi thế là một trong các công ty con thuộc NXBGDVN và là khách hàng lớn thân thiết của Công ty Giấy Bãi Bằng và Công ty Giấy Tân Mai, hàng năm tiêu thụ một khối lượng giấy rất lớn, do vậy Công ty được hưởng những ưu đãi của các nhà cung cấp trên dành cho NXBGDVN.
- ✚ Với mực in, phim và hóa chất dùng trong thiết kế - chế bản, Công ty nhập và sử dụng của các hãng HP, EPSON, Kodak và Fuji thông qua các đại lý độc quyền tại Việt Nam. Đây là các hãng chuyên sản xuất và cung ứng nổi tiếng toàn thế giới về các chủng loại nguyên vật liệu này.
- ✚ Với màng PET tráng kim, giấy để đề can các loại dùng trong sản xuất tem chống giả, Công ty nhập khẩu từ Galaxy - là công ty cung cấp các nguyên liệu đặc chủng cho ngành in nổi tiếng tại Trung Quốc.

#### Sự ổn định của các nguồn nguyên vật liệu:

Nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty được cung cấp từ các nhà sản xuất lớn và uy tín của Việt Nam và thế giới. Do vậy, nguồn cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty trong thời gian qua rất ổn định. Mặt hàng giấy do các Công ty giấy nổi tiếng của Việt Nam là Bãi Bằng và Tân Mai cung ứng. Nguyên vật liệu khác như mực in, phim, hóa chất dùng trong thiết kế, màng PET tráng kim, giấy đề can sản xuất tem....được các hãng nổi tiếng thế giới chuyên sản xuất cung cấp cho Công ty. Chính vì vậy, sự thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu của Công ty gần như không có, chưa tính đến yếu tố các nhà cung cấp nguyên vật liệu lớn khác đang cạnh tranh trên thị trường có thể thay thế bất cứ lúc nào.

#### Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu và lợi nhuận:

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty liên quan đến nguyên vật liệu là giấy in. Giá cả của giấy in sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến tổng doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Giá giấy trong nước chịu sự chi phối của giá giấy thế giới do Việt Nam còn phải nhập khẩu một lượng giấy khá lớn (khoảng 50% nhu cầu của cả nước – Nguồn: Hiệp hội Giấy Việt Nam). Từ năm 2007 đến nay, giá giấy in thế giới có sự biến động mạnh. Giai đoạn từ lúc thành lập công ty cho đến giữa năm 2008, giá giấy

liên tục tăng. Từ cuối năm 2008 đến đầu năm 2009, do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu, giá giấy thế giới giảm mạnh nên giá giấy trong nước cũng giảm theo. Tuy nhiên, từ cuối năm 2009 đến nay, giá giấy thế giới có dấu hiệu tăng trở lại do nền kinh tế thế giới đã phục hồi. Sự biến động của giá nguyên vật liệu trên đã ảnh hưởng không nhỏ tới Công ty. Vì giá giấy tăng dẫn đến giá thành phẩm tăng. Mặc dù tỷ lệ lợi nhuận trên từng thành phẩm không thay đổi do sự tăng lên tương ứng giá thành sản phẩm, nhưng việc tăng giá của mặt hàng sách tham khảo do Công ty cung cấp ảnh hưởng đến cầu của người tiêu dùng. Danh thu và lợi nhuận của Công ty có sự tăng trưởng qua các năm, tuy nhiên, ảnh hưởng của giá giấy sẽ mang tính chất lâu dài. Công ty phải đảm bảo các hoạt động kinh doanh khác có tốc độ tăng trưởng lợi nhuận tốt hơn nhằm đảm bảo cho tổng doanh thu và tổng lợi nhuận của toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị sụt giảm.

#### **8.4. Chi phí sản xuất**

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
1	Giá vốn hàng bán	6.284.789.016	9.941.849.116	5.801.783.300
2	Chi phí bán hàng	71.898.864	277.765.292	259.712.303
3	Chi phí QLDN	1.378.219.027	1.902.974.557	1.224.196.760
4	Chi phí tài chính	-	-	-
5	Chi phí khác	152.682.781	79.783.344	-
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>7.887.589.688</b>	<b>12.202.372.309</b>	<b>7.285.692.363</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 do ADC lập)*

#### **Cơ cấu chi phí trên Tổng doanh thu:**

STT	Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	6 tháng đầu năm 2010
1	Giá vốn/Tổng doanh thu	60,60%	67,73%	67,28%
2	Chi phí bán hàng/Tổng doanh thu	0,69%	1,89%	3,01%
3	Chi phí QLDN/Tổng doanh thu	13,29%	12,96%	14,19%
4	Chi phí tài chính/Tổng doanh thu	0,00%	0,00%	0,00%

**CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG  
BẢN CÁO BẠCH**

5	Chi phí khác/Tổng doanh thu	1,47%	0,54%	0,00%
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>76,05%</b>	<b>83,12%</b>	<b>84,48</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 do ADC lập)

### **8.5. Trình độ công nghệ**

Công ty có hệ thống cơ sở hạ tầng thông tin tốt, công nghệ tiên tiến, hệ thống quản trị và điều hành dữ liệu hiện đại đáp ứng tốt yêu cầu lưu trữ SGK và khai thác sử dụng dữ liệu phục vụ nhu cầu thiết kế, chế bản và mọi mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty có hệ thống trang thiết bị hiện đại phục vụ nhu cầu của họa sĩ thiết kế, mỹ thuật. Các thiết bị như bàn vẽ kỹ thuật số, máy quét hình chất lượng cao, máy tính đồ họa Macintosh v.v... sử dụng, cập nhật công nghệ tiên tiến được nhập khẩu từ các nước phát triển hàng đầu trong lĩnh vực này như Mỹ và Châu Âu.

Công ty có hệ thống thiết bị chế bản hiện đại được nhập khẩu từ Mỹ và Nhật Bản; đội ngũ kỹ sư lành nghề, được đào tạo bài bản, luôn được bồi dưỡng nâng cao trình độ ở trong và ngoài nước. Có thể khẳng định rằng: công ty hiện là doanh nghiệp có trình độ công nghệ hàng đầu trong lĩnh vực này.

### **8.6. Quy trình sản xuất sản phẩm**

#### **🔧 Quy trình Thiết kế mỹ thuật**

Tiếp nhận yêu cầu → Xây dựng ý tưởng thiết kế → Thực hiện phác thảo → Vẽ minh họa, dựng ảnh → Thực hiện thiết kế lần I → Đọc kiểm tra, lấy ý kiến → Sửa chữa, thực hiện thiết kế lần II → Đọc kiểm tra, lấy ý kiến → Sửa chữa, hoàn chỉnh thiết kế → Lấy ý kiến phê duyệt.

Sản phẩm của ADC trong lĩnh vực Thiết kế mỹ thuật chính là các hình minh họa, trang sách trong sách mầm non, sách tham khảo các loại.

#### **🔧 Quy trình Chế bản**

Tiếp nhận yêu cầu → Kiểm tra File dữ liệu → Xây dựng phương án chế bản → Kiểm tra kỹ thuật → Hoàn chỉnh, in thử phương án chế bản → Kiểm tra kỹ thuật → Thực hiện chế bản → Kiểm tra, đóng gói.

Sản phẩm của Công ty trong lĩnh vực Chế bản là các trang phim, các tờ can phục vụ cho việc in ấn sách của nhiều đơn vị khác.

#### **🔧 Quy trình Xuất bản sách, tranh ảnh mầm non**

Tìm hiểu nhu cầu thị trường → Xây dựng ý tưởng đề tài → Tham khảo ý kiến → Mời tác giả → Trình Hội đồng xuất bản quyết định → Đăng ký xuất bản →



Tổ chức bản thảo → Biên tập, hoàn thiện bản thảo → In, sản xuất sản phẩm → Nộp lưu chiểu → Phát hành sản phẩm ra thị trường.

Sản phẩm của ADC trong lĩnh vực xuất bản sách chủ yếu là cung cấp cho thị trường các loại sách mầm non.

#### **📌 Quy trình sản xuất tem chống giả Hologram**

Tiếp nhận yêu cầu → Xây dựng thiết kế hình ảnh → Xây dựng phương án bản mặt → Thể hiện mẫu → Lấy ý kiến phê duyệt → Sản xuất mẫu → Chế bản → Sản xuất đại trà → Kiểm tra, đóng gói.

Tem chống giả Hologram là một sản phẩm mới của ADC, được xem là một trong những mảng chính của Công ty. ADC tự hào là đơn vị được NXBGDVN lựa chọn làm đơn vị độc quyền cung cấp tem chống giả này.

#### **📌 Quy trình Truyền thông quảng cáo**

Tiếp nhận yêu cầu → Khảo sát thực tế → Trao đổi, nắm bắt yêu cầu → Xây dựng phương án → Lấy ý kiến phê duyệt → Xây dựng phương án triển khai → Sản xuất → Kiểm tra hoàn thiện.

### **8.7. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Công ty đã và đang tiến hành nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới:

- 📌 Các mẫu tem chống giả mới áp dụng các biện pháp chống giả bằng công nghệ cao, kĩ thuật tiên tiến, hình thức đẹp đồng thời tích hợp thêm các yếu tố phân biệt như mã vạch, mã điểm, v.v... để cung ứng cho NXBGDVN và các khách hàng sản xuất các mặt hàng tiêu dùng trong cả nước.
- 📌 Các chủng loại thiết bị phục vụ nhu cầu dạy và học đáp ứng yêu cầu triển khai chương trình giáo dục mầm non mới mà Bộ Giáo dục & Đào tạo đã ban hành.
- 📌 Xây dựng đề án, triển khai nhập khẩu và lắp đặt hệ thống dây chuyền chế bản mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về chất lượng chế bản cũng như đón đầu kế hoạch chế bản phục vụ đổi mới SGK trong những năm tới.

### **8.8. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ**

Công ty đã ban hành các quy trình kiểm tra nội bộ chặt chẽ, áp dụng cho từng loại hình sản phẩm, dịch vụ. Quy trình kiểm tra chất lượng sản phẩm được thực hiện trên từng công đoạn, trong từng bộ phận, kiểm tra chéo giữa các bộ phận. Ngoài ra, Công ty còn áp dụng các hình thức thưởng, phạt nghiêm minh, rõ ràng nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm của từng CBCNV trong việc giữ gìn và nâng cao chất lượng sản phẩm hàng hoá, dịch vụ.

### **8.9. Hoạt động Marketing**

Công ty đã tổ chức các hình thức tiếp thị, khuyến mại, gia tăng các dịch vụ chăm sóc khách hàng để thu hút khách hàng nhằm gia tăng doanh thu, lợi nhuận cho mảng thiết kế, chế bản vốn là thế mạnh của công ty trên thị trường.

Công ty đã tham gia và tổ chức các triển lãm sách, hội thảo nhằm giới thiệu sản phẩm và thu thập thông tin thị trường về các sản phẩm phục vụ cho việc dạy và học dành cho cô, cháu và cha mẹ ở bậc học mầm non.

### **8.10. Nhãn hiệu thương mại**

Biểu tượng logo của Công ty:



Ý nghĩa của logo của Công ty:

Logo được thiết kế gồm có 03 chữ cái đầu của tên Công ty viết bằng tiếng anh:

**ADC- Art Design and Communication JSC.**

Trong đó: Dịch vụ liên quan đến mỹ thuật (**Art Design**) và truyền thông (**Communication**) là nền tảng phát triển của Công ty.

Chữ D được thiết kế cách điệu theo hình dáng chiếc bút lông - một dụng cụ vẽ không thể thiếu của các họa sĩ khi sáng tác. Hình thức biểu này đã thể hiện lĩnh vực hoạt động chính của công ty là mỹ thuật. Bên cạnh đó, bút vẽ thể hiện một cách ngộ nghĩnh nhằm phản ánh lĩnh vực xuất bản sách dành cho thiếu nhi mà công ty đang đảm nhiệm theo sự phân công chỉ đạo của NXBGDVN

Tín hiệu vòng tròn bao quanh thể hiện sự truyền đạt thông tin nhằm phản ánh công việc trong lĩnh vực truyền thông mà Công ty đang đảm nhiệm. Đồng thời, tín hiệu đó cũng thể hiện mục tiêu phấn đấu tới một dịch vụ hoàn hảo vì khách hàng của Công ty.

Hiện tại, logo của Công ty chưa được đăng ký bảo hộ tại cơ quan có thẩm quyền. Công ty sẽ xem xét việc đăng ký bảo hộ này trong thời gian tới.

**8.11. Các hợp đồng lớn đang thực hiện**

TT	Tên đơn vị	Sản phẩm	Năm thực hiện	Giá trị dự kiến của hợp đồng (triệu đồng)
1	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	In tem chống hàng giả	2010	3.000
2	Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Thiết kế chế bản	2010	3.500
<b>Tổng cộng</b>				<b>6.500</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)

**8.12. Danh sách khách hàng**

STT	Tên đơn vị	Sản phẩm
1	Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	Thiết kế, chế bản, in tem.....
2	Nhà Xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	Thiết kế, chế bản, in tem.....
3	Nhà Xuất bản Giáo dục tại Tp. Đà Nẵng	Thiết kế, chế bản, in tem.....
4	Nhà Xuất bản Giáo dục tại Tp.Hồ Chí Minh	Thiết kế, chế bản, in tem.....
5	Công ty cổ phần Dịch vụ Xuất bản Giáo dục Hà Nội	Xuất bản phẩm.....
6	Công ty cổ phần Sách giáo dục tại Hà Nội	Xuất bản phẩm.....
7	Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội	Xuất bản phẩm.....
8	Công ty cổ phần Sách Dân tộc	Xuất bản phẩm.....
9	Vụ Giáo dục Mầm non	Thiết kế, chế bản....
10	Công ty cổ phần Sách và Thiết bị trường học các tỉnh	Xuất bản phẩm.....
11	Sở Giáo dục và Đào tạo các tỉnh	Xuất bản phẩm.....
12	Các đại lý sách tại Hà Nội	Xuất bản phẩm.....

(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)

**9. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**

**9.1. Một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và 6 tháng đầu năm 2010:**

*Đơn vị: 1000 đồng*

TT	Chỉ tiêu	2008	2009	% +, - 2009/ 2008	6 tháng đầu năm 2010
1	Tổng giá trị tài sản	11.919.058	16.818.863	41,11	17.714.039
2	Doanh thu thuần	9.298.948	13.963.674	50,16	8.623.356
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	2.612.197	2.485.892	-4,83	1.454.073
4	Lợi nhuận khác	-128.653	-10.245	-	5.002
5	Lợi nhuận trước thuế	2.483.543	2.475.646	-0,32	1.459.075
6	Lợi nhuận sau thuế	1.801.600	2.007.446	11,43	1.094.301
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	66,61	69,74	3,13	-
8	Tỷ lệ cổ tức (%)	12	14	2	-

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 do ADC tự lập)*

Qua bảng chỉ tiêu trên ta thấy rằng, tổng giá trị tài sản năm 2009 tăng 41,11% so với năm 2008, doanh thu thuần tăng 50,16% so với năm 2008 tuy nhiên Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh giảm 4,83%, Lợi nhuận trước thuế giảm 0,32% và Lợi nhuận sau thuế tăng 11,43%. Nguyên nhân của hiện tượng này do:

Năm 2009, công ty đầu tư thêm hệ thống máy in tem chống giả. Công ty thuê kho của Công ty CP In Sách giáo khoa Đông Anh để làm kho lắp đặt vận hành máy và sản xuất kinh doanh tem chống giả tại đây. Việc đầu tư tài sản này diễn ra trong tháng 12 năm 2009 nên giá trị tài sản tăng nhưng chưa tạo ra giá trị gia tăng tương ứng. Bên cạnh đó, việc đầu tư lắp đặt, xây dựng và chuẩn bị đưa vào vận hành hệ thống máy này làm cho chi phí của công ty tăng lên, dẫn tới giảm lợi nhuận. Doanh thu tăng là do doanh thu mảng xuất bản tăng. Đây là mảng hoạt động tạo ra tỉ lệ lợi

nhuận thấp hơn so với những mảng khác là thiết kế, chế bản và tài chính. Trong khi đó, các mảng thiết kế, chế bản và tài chính lại có doanh thu giảm. Lợi nhuận trước thuế giảm nhưng Lợi nhuận sau thuế lại tăng mạnh so với năm 2008 do: Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh và Lợi nhuận khác giảm dẫn đến Lợi nhuận trước thuế giảm. Tuy nhiên, theo nội dung Thông tư 03/2009/TT-BTC ngày 13/01/2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11/12/2008 của Chính Phủ, Công ty được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp quý IV/2008 và 30% thuế cả năm 2009. Do vậy, mặc dù Lợi nhuận trước thuế năm 2009 giảm so với năm 2008 nhưng Lợi nhuận sau thuế năm 2009 vẫn tăng so với năm 2008.

## ***9.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty***

### **a. Thuận lợi**

Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông là một công ty con của NXBGDVN nên Công ty nhận được nhiều lợi thế hơn so với các doanh nghiệp khác cùng lĩnh vực kinh doanh :

- Thương hiệu NXBGDVN: Sản phẩm của Công ty luôn gắn với thương hiệu của NXBGDVN vốn là thương hiệu mạnh, có uy tín trong các sản phẩm giáo dục ở Việt Nam nên Công ty dễ dàng tiếp cận với khách hàng, đặc biệt là các Sở Giáo dục và Đào tạo trên toàn quốc. Bên cạnh đó, Công ty là một đơn vị thành viên của NXBGDVN đồng thời NXBGDVN lại là cổ đông lớn của Công ty nên Công ty được NXBGDVN tạo mọi điều kiện và hỗ trợ khuyến khích hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Uy tín của Công ty: Là đơn vị mới thành lập, nhưng với những nỗ lực của tập thể CBCNV và lãnh đạo, Công ty đã hoàn thành các kế hoạch đề ra và tạo được uy tín và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường với mạng lưới khách hàng rộng và ổn định. Mặt khác, Công ty đã tạo được các mối quan hệ tốt với hệ thống các công ty của NXBGDVN cũng như các quan hệ đối tác làm ăn chuyên cung cấp các nguyên vật liệu đầu vào cũng như hệ thống mạng lưới tiêu thụ sản phẩm của Công ty.
- Chất lượng nguồn nhân lực: Trình độ tay nghề, kĩ năng làm việc cũng như kinh nghiệm của cán bộ thiết kế chế bản của Công ty được bồi dưỡng và nâng cao sau nhiều năm thực hiện việc đổi mới chương trình và sách giáo khoa. Đội ngũ

công nhân có kinh nghiệm làm sách, có ý thức học hỏi và nhiệt tình trong lao động sản xuất; luôn có trách nhiệm trong công việc, luôn tích cực quảng bá hình ảnh Công ty và đại diện Công ty xúc tiến các cuộc gặp gỡ, giới thiệu sản phẩm đến các đại lí, cửa hàng sách ... Từ đó, hệ thống đại lí và khách hàng của Công ty luôn được mở rộng.

- Chiến lược phát triển đúng đắn: Hội đồng quản trị cũng như Ban Giám đốc luôn đề ra những chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn một cách nhất quán và phù hợp với xu hướng phát triển chung của thị trường. Với những định hướng đúng đắn, Công ty đang trên con đường phát triển mạnh mẽ và vững chắc.
- Nguồn việc ổn định: Hàng năm, Công ty giành được một số lượng lớn các hợp đồng trong lĩnh vực thiết kế, chế bản và sản xuất tem chống giả từ NXBGDVN từ đó đã tạo nên tính ổn định cho các mảng công việc này.
- Chính sách lương, thưởng phù hợp: Với nguyên tắc trả lương căn cứ và hiệu quả công việc của từng CBCNV đã kích thích sự sáng tạo, hết mình trong công việc của CBCNV.
- Sự phát triển của ngành: Trong những năm gần đây thị trường sách và các sản phẩm giáo dục tăng trưởng mạnh mẽ mở ra cho Công ty nhiều cơ hội kinh doanh mới, là điều kiện để cho Công ty tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong tương lai.

#### **b. Khó khăn**

- Công ty là đơn vị mới thành lập được gần 3 năm nên nội quy, quy trình công việc áp dụng vào quá trình sản xuất kinh doanh chưa được hoàn thiện, đáp ứng đầy đủ yêu cầu ngày càng tăng của ngành Giáo dục.
- Hệ thống sản xuất tem chống giả đưa vào hoạt động từ Quý IV năm 2009 nên quy trình hoạt động và điều hành bộ phận này chưa hoàn thiện.
- Mảng truyền thông của Công ty chưa có nhân sự đủ trình độ và năng lực đảm bảo vận hành công việc nên hiệu quả hoạt động còn thấp.
- Việc thực hiện quảng bá thương hiệu cũng như tình hình nghiên cứu phát triển thị trường của Công ty còn ít nhiều hạn chế.
- Chương trình sách và thiết bị được cải tiến theo từng năm. Do đó, lượng sách và thiết bị tồn kho năm trước có thể không sử dụng được cho năm sau, gây nên lãng phí.

- Nguyên vật liệu chính của sách, sản phẩm chủ yếu của Công ty, là giấy in ruột và giấy in bìa. Giấy in ruột, giấy in bìa hàng năm luôn có biến động về giá cả. Điều này dẫn đến khó khăn trong công tác xây dựng khung giá bán lẻ, quy chế chiết khấu đại lí và đảm bảo kế hoạch tài chính theo kế hoạch đề ra.
- Tính cạnh tranh ngày càng gay gắt và khốc liệt do sự hấp dẫn về lợi nhuận mang lại. Tình trạng in lậu trái phép là một khó khăn gây ảnh hưởng lớn đến tình hình phát hành của Công ty mà không dễ gì khắc phục được.
- Về mặt nguồn nhân lực, người lao động có trình độ chưa đồng đều và cần được thường xuyên đào tạo thêm. Hầu hết cán bộ nhân viên Công ty xuất thân từ ngành Giáo dục nên cần cải thiện năng lực chuyên môn về kinh doanh. Lãnh đạo các phòng, Ban, bộ phận chưa thực sự phát huy khả năng, kinh nghiệm trong tổ chức hoạt động kinh doanh còn nhiều hạn chế.

## 10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành

### 10.1. Vị thế của Công ty trong ngành

Trong các lĩnh vực đang hoạt động sản xuất kinh doanh thì Công ty đã giành được uy tín và khẳng định vị trí ngày càng cao đối với khách hàng trong và ngoài ngành Giáo dục. Cụ thể, đó là :

- Trong lĩnh vực thiết kế, mỹ thuật: Đội ngũ họa sĩ của công ty có chuyên môn cao, thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao về trình độ, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước. Vì vậy, thông qua chất lượng sản phẩm của mình Công ty đã giành được uy tín lớn của khách hàng và đã bước đầu khẳng định vị thế hàng đầu trên lĩnh vực này.
- Trong lĩnh vực chế bản: Hiện tại Công ty đang sở hữu hệ thống máy chế bản phim hiện đại cùng với đội ngũ kĩ sư giàu kinh nghiệm, năng động, hết mình với công việc. Công ty đang đảm nhiệm hầu hết nhu cầu chế bản SGK của NXBGDVN và của các đơn vị trong và ngoài hệ thống.
- Trong lĩnh vực xuất bản Sách và Tranh ảnh: Công ty có đội ngũ biên tập viên năng động, dám nghĩ, dám làm nên các sản phẩm của Công ty ngày một đa dạng về nội dung cũng như hình thức, góp phần phục vụ tốt hơn trong sự nghiệp nâng cao chất lượng giáo dục mầm non. Nhiều sách của Công ty đã đoạt giải thưởng sách hay, sách đẹp Việt Nam. Các sản phẩm sách và tranh ảnh của Công ty đã được lựa chọn sử dụng chính thức tại các trường mầm non trong cả nước



- Trong lĩnh vực sản xuất tem chống giả: Công ty là đơn vị đầu tiên và duy nhất của NXBGDVN hoạt động trong lĩnh vực in tem chống giả. Với máy móc hiện đại và công nghệ tiên tiến thì Công ty là một trong những đơn vị lớn nhất ở Việt Nam chuyên sản xuất mặt hàng tem chống giả và tem chống giả của Công ty đang được sử dụng chính thức cho toàn bộ sản phẩm của NXBGDVN.

Có thể nói so với các doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực, Công ty có thể tự hào rằng Công ty đang ở vị trí hàng đầu.

### ***10.2. Triển vọng phát triển của ngành***

Ngành giáo dục là ngành có tính chất trọng yếu của một quốc gia. Có thể nói, sự nghiệp đào tạo con người quyết định sự phát triển của một quốc gia về mọi mặt. Ngành giáo dục luôn là ngành được ưu tiên trong chiến lược phát triển của bất cứ quốc gia nào, đặc biệt là đối với những nước đang phát triển như Việt Nam. Đầu tư vào giáo dục là đầu tư mang lại kết quả trong dài hạn và bền vững. Những doanh nghiệp hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực giáo dục được Chính phủ định hướng hoạt động rõ ràng trong dài hạn. Bên cạnh đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo – cơ quan quản lý của các đơn vị sự nghiệp cũng như các doanh nghiệp kinh doanh trực thuộc, đã xây dựng hệ thống chính sách hợp tác và đầu tư với nước ngoài, tranh thủ hợp tác quốc tế để đáp ứng yêu cầu hội nhập và giáo dục quốc tế. Chính vì vậy, các doanh nghiệp kinh doanh phục vụ cho ngành phải thực sự nhạy bén với những chính sách của cơ quan quản lý để xây dựng cho doanh nghiệp một kế hoạch kinh doanh tận dụng được lợi thế của mình, đảm bảo theo kịp sự phát triển không chỉ của ngành mà còn theo kịp với xu hướng của thế giới.

### ***10.3. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước***

Trên cơ sở định hướng phát triển chung của Công ty mẹ là Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông đang phấn đấu đạt được mục tiêu chung của cả hệ thống đồng thời tạo dấu ấn riêng, thành tích nổi bật cho chính Công ty. Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, là một doanh nghiệp Nhà nước thực hiện nhiệm vụ đặc biệt cho ngành Giáo dục cả nước. Đó là tổ chức biên soạn, biên tập, in ấn và tổng phát hành các loại sách giáo khoa và các xuất bản phẩm giáo dục khác phục vụ công tác giảng dạy, học tập của các ngành học, bậc học trong toàn quốc, đồng thời giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo



công tác phát hành sách và Thư viện trường học. Sau thời gian 10 năm thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, ngành Giáo dục đạt được sự phát triển vượt bậc, các đề án giáo dục hoàn thành về cơ bản. Từ khi thành lập cho đến nay, hoạt động của Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông góp phần không nhỏ vào nhiệm vụ chung của Nhà xuất bản giáo dục Việt Nam thể hiện qua hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong tương lai, Công ty vẫn tiếp tục thực hiện mục tiêu chung của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, đồng thời tìm kiếm các cơ hội kinh doanh mới nhằm đa dạng hóa hoạt động, mang lại lợi nhuận cho Công ty và đảm bảo lợi ích cho cán bộ công nhân viên trực tiếp cống hiến cho ngành.

#### 11. Chính sách đối với người lao động

- Tổng số lao động tính đến thời điểm 30/6/2010: 50 người
- Cơ cấu lao động: phân loại theo trình độ lao động/hợp đồng lao động/giới tính

Phân loại	Số lượng	TỶ LỆ (%)
Trình độ lao động	50	100.00
- Thạc sĩ	1	5,66
- Cử nhân, Kỹ sư	33	64,15
- Cao đẳng	6	11,32
- Trung học chuyên nghiệp	3	5,66
- PTTH	7	13,21
<b>Giới tính</b>	<b>50</b>	<b>100.00</b>
Lao động nữ	21	39,62
Lao động nam	29	60,38

(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)

• **Thu nhập bình quân:**

*Đơn vị: đồng*

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>NĂM 2007</b>	<b>NĂM 2008</b>	<b>NĂM 2009</b>
Thu nhập bình quân /người/tháng	8.600.000	8.700.000	8.700.000

*(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)*

• **Chế độ làm việc:**

- Thời gian làm việc: Công ty tổ chức làm việc 8 giờ mỗi ngày, 5 đến 5.5 ngày mỗi tuần, nghỉ trưa 01 giờ. Khi có yêu cầu về tiến độ hợp đồng, dự án thì cán bộ công nhân viên của Công ty có trách nhiệm và tự nguyện làm thêm giờ. Công ty có chính sách phù hợp để đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của nhà nước với mức đãi ngộ thỏa đáng.
- Nghỉ phép, nghỉ lễ, Tết: Nhân viên được nghỉ lễ và Tết theo quy định của Bộ Luật Lao động, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những nhân viên có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc. Ngoài ra, cứ 05 năm làm việc tại Công ty nhân viên sẽ được cộng thêm 01 ngày phép.
- Nghỉ ốm, thai sản: Công ty thanh toán chế độ lương, ốm, thai sản theo quy định, đây là phần Bảo hiểm xã hội trả thay lương. Thời gian nghỉ thai sản người lao động được nghỉ theo quy định về chế độ bảo hiểm đối với người lao động. Ngoài chế độ nghỉ thai sản, lao động nữ trong thời gian nuôi con nhỏ dưới 12 tháng được nghỉ 1 giờ mỗi ngày, trên 12 tháng dưới 36 tháng được nghỉ 0.5 giờ mỗi ngày.
- Điều kiện làm việc: Nhân viên được làm việc trong điều kiện văn minh, văn phòng, thoáng mát, sạch sẽ có đầy đủ các điều kiện về ánh sáng, điều hòa được trang bị những phương tiện làm việc hiện đại. 100% nhân viên văn phòng làm việc bằng máy tính có kết nối mạng LAN, Internet.....Xưởng in có môi trường làm việc sạch sẽ, thoáng mát được chống ồn, chống nóng và đầy đủ các phương tiện về đảm bảo an toàn sản xuất. Công nhân xưởng in được trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động phù hợp với yêu cầu công việc. Công ty cũng áp dụng chế độ định kỳ khám kiểm tra sức khỏe tổng hợp cho toàn thể CBCNV trong Công ty mỗi năm 1 lần.

• **Chính sách lương:**

- Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ

các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc chuyên môn của từng người. CBCNV trong Công ty ngoài việc được hưởng lương tháng theo bậc lương cơ bản còn được hưởng lương công việc theo năng suất và hiệu quả. Công ty thực hiện trả lương cho người lao động một tháng 3 kì qua tài khoản thẻ.

- Chính sách thưởng: Nhằm khuyến khích động viên CBCNV trong Công ty gia tăng năng suất lao động và hiệu quả đóng góp, Công ty có chính sách thưởng định kỳ và thưởng đột xuất cho cá nhân, tập thể có những đóng góp thiết thực vào kết quả hoạt động chung.
- Chính sách xét tăng lương: Theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- **Chế độ phúc lợi:**
  - Bảo hiểm và phúc lợi: Công ty trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài chế độ bảo hiểm bắt buộc công ty còn nộp bảo hiểm kết hợp con người cho toàn thể cán bộ công nhân viên công ty. Cán bộ công nhân viên ốm, nằm viện, phẫu thuật... sẽ được bảo hiểm kết hợp chi trả một khoản bảo hiểm với mức tối đa 10 triệu đồng/người/vụ.
  - Tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên: Công ty luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để Công đoàn và Đoàn Thanh niên Công ty hoạt động hiệu quả. Hàng năm cán bộ công nhân viên công ty đều được hưởng chế độ nghỉ mát, nghỉ dưỡng sức, chế độ tham quan.....ngoài ra công ty cũng có những chính sách động viên, khuyến khích kết quả học tập của con cán bộ công nhân viên như tặng quà cho các cháu nhân dịp 1-6, Trung thu, năm mới...
- **Chính sách đào tạo**
  - Công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, chính trị luôn được công ty đặc biệt quan tâm. Cán bộ công nhân viên của công ty thường xuyên được tham dự các khóa đào tạo trong nước và nước ngoài. Năm 2007, 2008 công ty đã cử các đoàn họa sỹ đi dự khóa đào tạo về Thiết kế tại Thái Lan. Năm 2008 công ty đã cử đoàn biên tập viên tham dự khóa đào tạo về Biên tập tại Singapore. Năm 2009 công ty mời chuyên gia sang tập huấn tại chỗ cho công nhân tại xưởng sản xuất tem chống giả.
  - Trong những năm tới công ty tiếp tục có nhiều kế hoạch đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ công nhân viên công ty.

## **12. Chính sách cổ tức**

Chính sách chi trả cổ tức được thực hiện theo điều lệ của công ty, Công ty chỉ được chi trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ

nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Trong giai đoạn tích lũy và phát triển, công ty đã chi trả cổ tức như sau:

<b>NĂM</b>	<b>2007</b>	<b>2008</b>	<b>2009</b>
<b>Tỷ lệ trả cổ tức (%)</b>	12%	12%	14%

(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)

### 13. Tình hình hoạt động tài chính

#### 13.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Báo cáo tài chính của Công ty được ghi chép bằng đồng Việt Nam, được lập và trình bày phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

#### Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định của Công ty được khấu hao theo phương pháp khấu hao đường thẳng phù hợp với Quyết định số 206/2003/QĐ/BTC ngày 12/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ.

Công ty thực hiện khấu hao nhanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính chi tiết như sau:

<b>Nhóm tài sản</b>	<b>Thời gian khấu hao (tháng)</b>
Máy móc thiết bị	42
Thiết bị văn phòng	18
Phương tiện vận tải	36

#### Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Căn cứ vào Báo cáo tài chính 2008 và năm 2009, Công ty không vay ngắn hạn và dài hạn trong thời gian này.

#### Các khoản phải nộp theo luật định

#### Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

- Đối với sản phẩm là sách giáo khoa: không thuộc đối tượng chịu thuế với thuế suất 0%.
- Đối với sản phẩm là sách bản quyền, sách từ điển và một số sách khác mức thuế suất 5%.
- Đối với lĩnh vực thiết kế, chế bản và truyền thông mức thuế suất 10%.

**Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN):** Công ty áp dụng mức thuế suất theo thuế TNDN là 25% trên lợi nhuận chịu thuế. Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của Quý IV năm 2008 và năm 2009 theo quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế TNDN theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội.

**Các loại thuế khác:** Ngoài ra, các loại thuế, phí khác Công ty thực hiện kê khai và nộp cho cơ quan thuế theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

**📌 Trích lập các quỹ theo luật định**

Công ty thực hiện chia cổ tức và trích lập các quỹ dựa trên cơ sở lợi nhuận hàng năm và kế hoạch phát triển của Công ty theo đúng Điều lệ Công ty và luật định. Công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi.

*Đơn vị: đồng*

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
1	Quỹ đầu tư phát triển	-	79.443.651	285.400.792
2	Quỹ dự phòng tài chính	-	90.000.000	190.372.321
3	Quỹ khen thưởng phúc lợi*	- 55.625.000	45.875.000	171.279.643
	<b>Tổng cộng</b>	<b>-55.625.000</b>	<b>215.318.651</b>	<b>647.052.756</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 do ADC lập)*

**Ghi chú:** Năm tài chính 2010 Công ty áp dụng những thay đổi trong chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 244/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp. Theo đó, Quỹ khen thưởng phúc lợi chuyển từ Nguồn vốn chủ sở hữu sang Nợ phải trả và bao gồm Quỹ khen thưởng phúc lợi và Quỹ thường ban quản lý điều hành công ty.

**📌 Tình hình công nợ hiện nay**

**Các khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn**

Đến thời điểm 30/6/2010, Công ty không có khoản vay nợ ngắn hạn và dài hạn nào.

**CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG  
BẢN CÁO BẠCH**

**Các khoản phải thu**

Đến thời điểm 30/6/2010, Công ty không có khoản phải thu dài hạn nào.

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
I	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>1.217.206.954</b>	<b>4.165.910.700</b>	<b>6.810.187.008</b>
1	Phải thu khách hàng	1.052.828.385	3.123.834.850	5.319.677.925
2	Trả trước cho người bán	54.621.125	726.582.483	1.385.404.262
3	Phải thu khác	109.757.444	315.493.367	105.104.821
II	<b>Phải thu dài hạn</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.217.206.954</b>	<b>4.165.910.700</b>	<b>6.810.187.008</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 do ADC lập)

**Các khoản phải trả**

Đơn vị: đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
I	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>1.514.800.790</b>	<b>4.522.578.084</b>	<b>6.079.105.164</b>
1	Phải trả cho người bán	755.267.488	3.195.617.107	3.092.321.829
2	Người mua trả tiền trước	2.858.572	1.221.179.395	2.061.824.957
3	Các khoản thuế phải nộp Nhà nước	4.560.503	13.350.446	614.206.643
4	Phải trả, phải nộp khác	752.114.227	92.431.136	99.299.770
II	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>5.240.320</b>	<b>16.312.050</b>	<b>19.946.850</b>
1	Dự phòng trợ cấp mất việc	5.240.320	16.312.050	19.946.850
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.520.041.110</b>	<b>4.538.890.134</b>	<b>6.099.052.014</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 do ADC lập)

**Tình hình đầu tư tài chính ngắn hạn**

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
	Đầu tư ngắn hạn	7.000.000	3.750.000	1.800.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.000.000</b>	<b>3.750.000</b>	<b>1.800.000</b>

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2010 do ADC lập)

**Chi tiết khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tại thời điểm 30/6/2010**

- Cho NXBGDVN vay: 1.000.000.000 đồng với lãi suất 13,5%/năm trong thời hạn không hạn định. Tuy nhiên, đến 30/8/2010, Công ty đã rút hết số tiền cho vay về và số tiền NXBGDVN vay Công ty đến 30/8/2010 là 0 đồng.
- Đầu tư vào cổ phiếu của Công ty CP Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội: 750.000.000 đồng. (Mua 75.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội đạt 5%/Tổng số vốn đang lưu hành của Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội). Vốn điều lệ của Công ty này là 15 tỷ đồng.
- Đầu tư vào cổ phiếu của Công ty CP Đại học và trung học chuyên nghiệp: 50.000.000 đồng. (Mua 5.000 cổ phiếu, tỷ lệ sở hữu tại Công ty cổ phần Đại học và trung học chuyên nghiệp đạt 1,67%/Tổng số vốn đang lưu hành của Công ty cổ phần Đại học và trung học chuyên nghiệp). Vốn điều lệ của Công ty này là 3 tỷ đồng.

**Phương pháp trích lập dự phòng:**

Mức lập dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn được xác định bằng chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được (giá thị trường) và giá gốc ghi trên sổ kế toán. Nếu số dự phòng phải lập kỳ này cao hơn số dư dự phòng đã lập ở cuối kỳ kế toán trước thì số chênh lệch đó được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ. Nếu số dự phòng phải lập năm nay thấp hơn số dư dự phòng đã lập đang ghi trên sổ kế toán thì số chênh lệch đó được ghi giảm chi phí tài chính.

Đối với khoản đầu tư tài chính góp vốn mua cổ phần của Công ty tại các công ty: Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội và Công ty cổ phần Đại học và trung học chuyên nghiệp, do các công ty này hiện chưa niêm yết trên các sàn giao dịch cổ phiếu tập trung cũng như không có các giao dịch đang tin cậy trên thị trường nên Công ty không có đủ cơ sở để trích lập dự phòng các khoản đầu tư trên.

**13.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Năm 2008</b>	<b>Năm 2009</b>
<b>1. Các chỉ tiêu về khả năng ngắn hạn</b>			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	7,69	3,12
- Hệ số thanh toán nhanh	lần	6,99	2,16
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản bình quân	%	13,45	31,59
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,85	37,10
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	5,89	2,29
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	0,78	0,83
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	19,37	14,38
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	17,23	16,41
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	15,12	11,94
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	28,09	17,80

(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2008, 2009)

**14. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng**

**14.1. Hội đồng quản trị**

Phạm Ngọc Tới	Chủ tịch
Tô Thanh Bình	Ủy viên
Lê Hoàng Hải	Ủy viên – Giám đốc
Trần Tiểu Lâm	Ủy viên – Phó Giám đốc
Phạm Văn Thắng	Ủy viên – Kế toán trưởng

**a. Chủ tịch: Phạm Ngọc Tới**

Họ và tên	<b>PHẠM NGỌC TỚI</b>
Giới tính	Nam
Năm sinh	1957
Quê quán	Ninh Bình
Dân tộc	Kinh
CMND	010127523



**CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG  
BẢN CÁO BẠCH**

---

Ngày cấp/Nơi cấp	16-10-2003/ Công an TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Phòng 1, Nhà C, Số 197 Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0913532468
Trình độ văn hóa	10/10 (Tốt nghiệp PTTH)
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ nghệ thuật
Quá trình công tác	1972            Tốt nghiệp PTTH 1974-1977    Đi bộ đội 1977-1982    Đại học Mỹ thuật Hà Nội 1983-1984    Báo thiếu niên Tiền phong 1984- 2006   Nhà xuất bản Giáo dục (Trưởng ban Mỹ thuật) 2006-2007   Phó Tổng Biên tập NXBGDVN 2007- nay    Phó Tổng Biên tập NXBGDVN, Chủ tịch HĐQT CTCP Mỹ thuật và Truyền thông
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ tại các tổ chức khác	Phó Tổng Biên tập Nhà xuất bản giáo dục
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết. Trong đó:	520.000 CP, chiếm tỷ lệ 52%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	10.000 CP chiếm tỷ lệ 1%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần được Ủy quyền	510.000 CP chiếm tỷ lệ 51%/Vốn điều lệ (Đại diện cho NXBGDVN).
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết	Không

**b. Ủy viên: Tô Thanh Bình**

Họ và tên	<b>TÔ THANH BÌNH</b>
Giới tính	Nam
Năm sinh	28-12-1962
Quê quán	Nhơn Phúc, An Nhơn, Bình Định
Dân tộc	Kinh
CMND	010453439
Ngày cấp/Nơi cấp	10/01/2008 tại CATP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	22/31/12 Phan Đình Giót, Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0943553838
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	08/1980-04/1985: Đi nghĩa vụ quân sự tại D1037- F312 05/1985-04/1997: Công tác NXBGD 04/1997-04/1998: Phó phòng Kế toán tài vụ NXBGD 04/1998-11/1994: Trưởng phòng Kế toán tài vụ Nhà in Diên Hồng 01/1998-01/2004: Phó phòng Kế toán tài vụ NXBGD 01/2004-10/2005: Trưởng phòng Kế toán tài vụ NXBGD 10/2005-10/2007: Kế toán trưởng NXBGD Hà Nội 10/2007-01/2008: Kế toán trưởng NXBGD Hà Nội, UVHĐQT CTCP Mỹ thuật và Truyền thông 1/2008-4/2010: Phó Giám đốc NXBGD tại HN, UVHĐQT CTCP Mỹ thuật và Truyền thông 4/2010-Nay: Phó Trưởng Ban Kiểm soát NXBGDVN
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Ủy viên Hội đồng quản trị
Chức vụ tại các tổ chức khác	Phó Trưởng Ban kiểm soát Nhà xuất bản giáo dục
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ	3.000 CP, chiếm tỷ lệ 0,3%/Vốn điều lệ.

chức đăng ký niêm yết. Trong

đó:

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.000 CP chiếm tỷ lệ 0,3%/Vốn điều lệ.

- Số cổ phần được Ủy quyền 0 CP chiếm tỷ lệ 0%/Vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ của những Không

người có liên quan trong tổ chức  
đăng ký niêm yết

Các khoản nợ đối với công ty Không

Thù lao và các khoản lợi ích Không

khác

Lợi ích liên quan đối với tổ chức Không

niêm yết

**c. Ủy viên: Lê Hoàng Hải – Giám đốc**

Họ và tên

**LÊ HOÀNG HẢI**

Giới tính

Nam

Năm sinh

1969

Quê quán

Thừa thiên Huế

Dân tộc

Kinh

CMND

011372680

Ngày cấp/Nơi cấp

08-08-2003/ Công an TP Hà Nội

Địa chỉ thường trú

Phòng 802, Nhà CT4 A1, Bắc Linh Đàm, Hoàng  
Mai, Hà Nội

Điện thoại liên lạc

0903423828

Trình độ văn hóa

10/10 (Tốt nghiệp PTTH)

Trình độ chuyên môn

Cử nhân Kinh tế

Quá trình công tác

07/1991-01/1996: Cán bộ phòng Chế bản  
NXBGD

01/1996-11/1998: Cán bộ Phòng Tách màu, Bí  
thư đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh  
NXBGD

11/1998-09/2007: Phó trưởng Ban Mỹ thuật  
NXBGD, Bí thư đoàn Thanh niên cộng sản Hồ  
Chí Minh

10/2007-Nay: Giám đốc, Ủy viên HĐQT CTCP

Mỹ thuật và & Truyền thông

Chức vụ hiện nay tại Công ty	Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết. Trong đó:	10.400 CP, chiếm tỷ lệ 1,04%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	10.400 CP chiếm tỷ lệ 1,04%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần được Ủy quyền	0 CP chiếm tỷ lệ 0%/Vốn điều lệ.
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết	Không

**d. Ủy viên: Trần Tiểu Lâm – Phó Giám đốc**

Họ và tên	<b>TRẦN TIỂU LÂM</b>
Giới tính	Nam
Năm sinh	22-12-1952
Quê quán	Tây Giang, Tiền Hải, Thái Bình
Dân tộc	Kinh
CMND	011274658
Ngày cấp/Nơi cấp	23/08/2006 tại CATP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 27, ngõ 2, Lương Ngọc Quyến, Hà Đông, HN
Điện thoại liên lạc	0912540260
Trình độ văn hóa	10/10 (PTTH)
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Nghệ thuật
Quá trình công tác	6/1974-9/1977: Giảng viên khoa Hội họa trường Cao đẳng sư phạm Nhạc họa Trung ương 9/1977-6/1982: Sinh viên Đại học Mỹ thuật Hà

	Nội
	7/1982-12/1982: Chờ phân công công tác
	1/1983-8/1994: Giảng viên, P.Chủ nhiệm khoa Hội họa trường Cao đẳng sư phạm Nhạc họa Trung ương, Bí thư chi bộ
	8/1994-10/2007: Biên tập viên, Phó ban, Trưởng Ban Biên tập Thiết kế Mỹ thuật - NXBGD
	10/2007- nay : UVHĐQT, Phó Giám đốc CTCP Mỹ thuật & Truyền thông
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết. Trong đó:	17.200 CP, chiếm tỷ lệ 1,72%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	17.200 CP chiếm tỷ lệ 1,72%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần được Ủy quyền	0 CP chiếm tỷ lệ 0%/Vốn điều lệ.
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết	Không

**e. Ủy viên: Phạm Văn Thắng**

Họ và tên	<b>PHẠM VĂN THẮNG</b>
Giới tính	Nam
Năm sinh	15-08-1982
Quê quán	Mai Phụ, Lộc Hà, Hà Tĩnh
Dân tộc	Kinh
CMND	183222333
Ngày cấp/Nơi cấp	01/10/1999 CA Hà Tĩnh
Địa chỉ thường trú	SN 08 – Khối phố 5 – Phường Nam Hà – TP. Hà Tĩnh – Tỉnh Hà Tĩnh
Điện thoại liên lạc	0912954856

Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	8/2004-12/2004 Kế toán viên, CTCP Mai Linh Thăng Long 01/2005-03/2008: Kế toán tài vụ NXBGD Hà Nội 04/2007-09/2007: Kế toán tài vụ CTCP Đầu tư & Phát triển Giáo dục Hà Nội 09/2007-6/2008: Kế toán trưởng CTCP Mĩ thuật và Truyền thông 7/2008-Nay: Kế toán trưởng, UVHĐQT CTCP Mĩ thuật và Truyền thông
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết. Trong đó:	5.500 CP, chiếm tỷ lệ 0,55%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	5.500 CP chiếm tỷ lệ 0,55%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần được Ủy quyền	0 CP chiếm tỷ lệ 0%/Vốn điều lệ.
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết	Không

#### **14.2. Ban Giám đốc**

Ông Lê Hoàng Hải: Giám đốc (Xem mục 15.1 Hội đồng quản trị)

Ông Trần Tiểu Lâm: Phó Giám đốc (Xem mục 15.1 Hội đồng quản trị)

#### **14.3. Ban Kiểm soát**

Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng ban
Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên
Võ Văn Chiến	Ủy viên

**a. Trưởng ban: Nguyễn Thị Thanh Thủy**

Họ và tên	NGUYỄN THỊ THANH THỦY
Giới tính	Nữ
Năm sinh	12-07-1971
Quê quán	Quốc Oai, Hà Tây
Dân tộc	Kinh
CMND	011652411
Ngày cấp/Nơi cấp	04/05/2006 CA Hà Nội
Địa chỉ thường trú	F409 A7, Số 2 Bùi Ngọc Dương, Thanh Nhàn, Hai Bà, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0902239117
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác	06/1996-10/2005: Kế toán viên, NXBGD 11/2005-09/2007: Kế toán viên NXBGD Hà Nội 10/2007-Nay: Trưởng phòng Tổ chức-Hành chính CTCP Mỹ thuật và Truyền thông, Trưởng BKS
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Trưởng Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết. Trong đó:	7.400 CP, chiếm tỷ lệ 0,74%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	7.400 CP chiếm tỷ lệ 0,74%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần được Ủy quyền	0 CP chiếm tỷ lệ 0%/Vốn điều lệ.
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết	Không

**b. Ủy viên: Nguyễn Thanh Tùng**

Họ và tên	NGUYỄN THANH TÙNG
Giới tính	Nam
Năm sinh	1982
Quê quán	Yên Lạc, Vĩnh Phúc
Dân tộc	Kinh
CMND	013155424
Ngày cấp/Nơi cấp	12-03-2009/ Công an TP Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Phòng 1102-OTC1, Bắc Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0915121205
Trình độ văn hóa	12/12 (Tốt nghiệp PTTH)
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Kinh tế
Quá trình công tác	2004: Tốt nghiệp Đại học 7/2004: Phòng Kế toán tài vụ NXBGD 2006-2007: Phòng Kế toán tài vụ NXBGD Hà Nội 2007-nay: Kế toán trưởng CTCP Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội.
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác	Kế toán trưởng Công ty cổ phần Dịch vụ xuất bản giáo dục Hà Nội.
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết. Trong đó:	2.000 CP, chiếm tỷ lệ 0,2%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	2.000 CP chiếm tỷ lệ 0,2%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần được Ủy quyền	0 CP chiếm tỷ lệ 0%/Vốn điều lệ.
Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết	Không



**c. Ủy viên: Võ Văn Chiến**

Họ và tên	<b>VÕ VĂN CHIẾN</b>
Giới tính	Nam
Năm sinh	21/03/1956
Quê quán	Nghi Mỹ, Nghi Lộc, Nghệ An
Dân tộc	Kinh
CMND	011807848
Ngày cấp/Nơi cấp	23/3/2009 Công an TP. Hà Nội
Địa chỉ thường trú	P5 Nhà C,197 Tây Sơn,Trung Liet, Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại liên lạc	0912087072
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Trung học chuyên nghiệp tại SLOVAKIA, chuyên ngành nguội máy
Quá trình công tác	1986-1992: Cán bộ phòng Hành chính - NXBGD 1993-1996: Cán bộ ban Biên tập thiết kế Mỹ thuật NXBGD 1997-2009: Cán bộ CTCP Mỹ thuật & Truyền thông, Chủ tịch công đoàn Mỹ thuật & Truyền thông 4/2010- Nay: Cán bộ CTCP Mỹ thuật & Truyền thông, Chủ tịch công đoàn,UV Ban Kiểm soát
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Thành viên Ban Kiểm soát
Chức vụ tại các tổ chức khác	Không
Tổng số cổ phần nắm giữ tại tổ chức đăng ký niêm yết. Trong đó:	15.200 CP, chiếm tỷ lệ 1,52%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân:	15.200 CP chiếm tỷ lệ 1,52%/Vốn điều lệ.
- Số cổ phần được Ủy quyền	0 CP chiếm tỷ lệ 0%/Vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ của những người có liên quan trong tổ chức đăng ký niêm yết	Không
Các khoản nợ đối với công ty	Không
Thù lao và các khoản lợi ích khác	Không
Lợi ích liên quan đối với tổ chức niêm yết	Không

**14.4. Kết toán trường**

Ông Phạm Văn Thắng (Xem mục 15.1 Hội đồng quản trị )

**15. Tài sản**

*Đơn vị: đồng*

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
	<b>Thời điểm 31/12/2009</b>			
I	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>3.263.651.038</b>	<b>562.253.053</b>	<b>2.701.397.985</b>
1	Máy móc thiết bị	2.160.339.780	147.340.675	2.012.999.105
2	Phương tiện vận tải	660.300.745	128.391.812	531.908.933
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	443.010.513	286.520.566	156.489.947
II	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Cộng</b>	<b>3.263.651.038</b>	<b>562.253.053</b>	<b>2.701.397.985</b>
	<b>Thời điểm 30/6/2010</b>			
I	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>3.291.177.038</b>	<b>1.052.625.321</b>	<b>2.238.551.717</b>
1	Máy móc thiết bị	2.187.865.780	455.960.641	1.731.905.139
2	Phương tiện vận tải	660.300.745	238.441.934	421.858.811
3	Thiết bị dụng cụ quản lý	443.010.513	358.222.746	84.787.767
II	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
	<b>Cộng</b>	<b>3.291.177.038</b>	<b>1.052.625.321</b>	<b>2.238.551.717</b>

*(Nguồn: Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2009 và Báo cáo tài chính Quý II năm 2010 do ADC lập)*

**Diện tích đất đai công ty đang quản lý:**

STT	Địa chỉ	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Hình thức thuê đất	Thời hạn kết thúc	Ngày ký hợp đồng
1	187B Giảng Võ, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội	262	Thuê	2020	4/2007
2	Tổ 60 Thị Trấn Đông Anh, Hà Nội	419	Thuê	2012	7/2009

*(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)*

**16. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo**

**16.1. Kế hoạch kinh doanh**

<b>CHỈ TIÊU</b>	<b>ĐVT</b>	<b>NĂM 2010</b>	<b>% THAY ĐỔI 2010/2009</b>	<b>NĂM 2011</b>	<b>% THAY ĐỔI 2011/2010</b>
Doanh thu thuần	1000 đồng	15.500.000	11,00	17.250.000	11,29
Vốn điều lệ	1000 đồng	10.000.000	0	10.000.000	0
Vốn chủ sở hữu	1000 đồng	13.500.000	10,35	14.500.000	7,41
Lợi nhuận trước thuế	1000 đồng	2.500.000	0,98	2.700.000	8
Lợi nhuận sau thuế	1000 đồng	1.875.000	(6,6)	2.025.000	8
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,10	(2,28)	11,74	(0.36)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	13,89	(2,52)	13,97	(0.08)
Cổ tức	%	15	1	15	0

(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)

### **16.2. Định hướng phát triển**

- Tiếp tục giữ vững và phát triển mở rộng mảng công việc thiết kế chế bản của Công ty.
- Trên cơ sở những kết quả bước đầu đã đạt được ở mảng xuất bản phẩm, Công ty định hướng phát triển mở rộng, xây dựng các bộ phận này (phòng Biên tập sách và tranh ảnh mầm non, phòng kinh doanh sản xuất kho vận) thành một trung tâm chuyên sản xuất và cung cấp các sản phẩm giáo dục cho bậc học mầm non (sách và thiết bị).
- Hoàn thiện quy trình sản xuất, công nghệ và đội ngũ cán bộ làm việc tại xưởng sản xuất hologram (sản xuất tem chống giả) tại Đông Anh.
- Xây dựng và mở rộng phát triển mảng truyền thông của cơ quan.

### **16.3. Biện pháp thực hiện**

#### **🚩 Mảng thiết kế**

- Bên cạnh việc phát huy thế mạnh về chất lượng và tiến độ thực hiện công việc. Công ty tiếp tục xây dựng cơ chế giá bán đối với khách hàng và cơ chế lương đối với bộ phận này nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh với các đơn vị khác. Từ đó, thu hút được nhiều nguồn việc hơn nữa, không chỉ từ NXBGDVN, các đơn vị trong hệ thống NXBGDVN mà cả các đơn vị ngoài hệ thống.

#### **🚩 Mảng chế bản**

- củng cố và xây dựng đội ngũ cán bộ để đáp ứng tốt hơn nữa công việc chế bản cũng như phát triển thêm mảng thiết kế sách chữ, sách đen trắng..... Bên cạnh đó, xây dựng được quy định về việc sử dụng vật tư, máy móc nhằm giảm thiểu chi phí sản xuất ở bộ phận này.

#### **🚩 Mảng xuất bản**

- Tiếp tục củng cố và bổ sung biên tập viên cho phòng sách và tranh ảnh mầm non, nhân viên phòng kinh doanh sản xuất kho vận. Cải thiện nguồn nhân lực cả về số lượng và chất lượng để nâng hai phòng này thành Trung tâm xuất bản và phát hành sản phẩm giáo dục mầm non
- Phối hợp chặt chẽ hơn nữa với Viện nghiên cứu giáo dục mầm non và Vụ Giáo dục Mầm non trong công tác phát hành sách Mầm non trong những năm tới. Thường xuyên kết hợp với Vụ Giáo dục Mầm non để lấy thông tin phản hồi từ khách hàng về dịch vụ bán và cung cấp sách của công ty.

- Tìm kiếm thêm nhiều nguồn cung cấp sản phẩm phục vụ ngành giáo dục mầm non để đáp ứng các đơn hàng mua sách cũng như thiết bị mầm non của khách hàng.
- Luôn cập nhật đầy đủ và kịp thời số liệu sách nhập, xuất và tồn kho để tham mưu công tác in đúng và đủ.
- Tích cực tham gia khai thác các khách hàng khác phục vụ cho công tác phát hành sách được mở rộng và đa dạng như tham gia đấu thầu cũng như tham mưu danh mục cho các dự án ....

#### **Mảng sản xuất tem chống giả**

- Tập trung xây dựng quy trình sản xuất, quy trình kiểm tra chất lượng.
- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý cũng như đội ngũ công nhân của xưởng.
- Nghiên cứu và mở rộng thêm các loại tem đa dạng hơn về mẫu mã và hình thức, đáp ứng tốt chất lượng để thu hút thêm các khách hàng ngoài hệ thống NXBGDVN.

#### **Mảng Truyền thông**

- Xây dựng đội ngũ nhân lực tốt để tiến tới phát triển mở rộng mảng hoạt động này nhằm đa dạng hoá sản phẩm của công ty cũng như tận dụng lợi thế là công ty đầu tiên hoạt động trong lĩnh vực truyền thông của NXBGDVN.
- Ngoài ra, dựa trên cơ sở kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của mình, công ty sẽ chủ động được vật tư, tiền vốn, máy móc thiết bị, nhân công.... Điều này là tiền đề tốt cho việc hoàn thành những chỉ tiêu kinh tế, kĩ thuật mà công ty đặt ra hàng năm.

### **17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức**

Dưới góc độ của tổ chức tư vấn, Công ty Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội đã thu thập các thông tin, tiến hành các nghiên cứu phân tích và đánh giá cần thiết về hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông cũng như lĩnh vực kinh doanh mà Công ty đang hoạt động. Nếu không có những diễn biến bất thường gây ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đã đề ra trong năm 2010 là có tính khả thi và Công ty cũng đảm bảo được tỷ lệ chi trả cổ tức cho cổ đông như kế hoạch đề ra.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

18. Những thông tin cam kết chưa thực hiện được của tổ chức đăng ký niêm yết

Không có

19. Những thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả chứng khoán niêm yết

Không có

## V CHỨNG KHOÁN ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT

### 1. Loại chứng khoán

Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông

### 2. Mệnh giá

Mệnh giá: 10.000 đồng/01 cổ phần

### 3. Tổng số chứng khoán niêm yết

Tổng số cổ phần đăng ký niêm yết: 1.000.000 cổ phần

### 4. Số lượng cổ phiếu, trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của tổ chức phát hành

Theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 9, Nghị định 14/2007/NĐ-CP của Chính phủ ngày 19/01/2007, cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng của Công ty phải cam kết nắm giữ 100% số cổ phần trong thời gian 6 tháng kể từ ngày niêm yết và 50% số cổ phần này trong thời gian 6 tháng tiếp theo. Căn cứ quy định trên, khi đăng ký niêm yết, số cổ phần bị hạn chế chuyển của những đối tượng này được tổng hợp theo danh sách dưới đây:

Đối tượng	Chức vụ tại tổ chức niêm yết	Tổng số CP sở hữu	Số CP hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết	Số CP hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam		510.000	510.000	255.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG  
BẢN CÁO BẠCH**

Đối tượng	Chức vụ tại tổ chức niêm yết	Tổng số CP sở hữu	Số CP hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng đầu kể từ ngày niêm yết	Số CP hạn chế chuyển nhượng trong 6 tháng tiếp theo
Người đại diện: Phạm Ngọc Tới	Chủ tịch HĐQT			
Phạm Ngọc Tới	Chủ tịch HĐQT	10.000	10.000	5.000
Tô Thanh Bình	Ủy viên HĐQT	3.000	3.000	1.500
Lê Hoàng Hải	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	10.400	10.400	5.200
Trần Tiểu Lâm	Ủy viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	17.200	17.200	8.600
Phạm Văn Thắng	Ủy viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	5.500	5.500	2.750
Nguyễn Thị Thanh Thủy	Trưởng Ban kiểm soát	7.400	7.400	3.700
Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên BKS	2.000	2.000	1.000
Võ Văn Chiến	Ủy viên BKS	15.200	15.200	7.600
<b>Tổng cộng</b>		<b>580.700</b>	<b>580.700</b>	<b>290.350</b>

(Nguồn: Công ty cổ phần Mỹ thuật và Truyền thông)

**5. Phương pháp tính giá**

Phương pháp tính thuế giá:

Tính giá trị số sách thời điểm 31/12/2008, 31/12/2009 và 30/6/2010

Đơn vị: đồng

Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2008	Giá trị tại 31/12/2009	Giá trị tại 30/6/2010
Nguồn vốn chủ sở hữu	10.399.017.170	12.279.973.433	11.614.987.075
Quỹ khen thưởng	(55.625.000)	45.875.000	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ THUẬT VÀ TRUYỀN THÔNG  
BẢN CÁO BẠCH**

Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2008	Giá trị tại 31/12/2009	Giá trị tại 30/6/2010
phúc lợi *			
Tổng giá trị doanh nghiệp theo sổ sách	10.454.642.170	12.234.098.433	11.614.987.075
Tổng số cổ phần đang lưu hành	1.000.000	1.000.000	1.000.000
Thư giá/cổ phần(đồng/cp)	10.455	12.234	11.615

**Ghi chú:** Năm tài chính 2010 Công ty áp dụng những thay đổi trong chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư 244/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2009 hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán doanh nghiệp. Theo đó, Quỹ khen thưởng phúc lợi chuyển từ Nguồn vốn chủ sở hữu sang Nợ phải trả. Do vậy, Nguồn vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2010 không bao gồm Quỹ khen thưởng phúc lợi xã hội.

#### **6. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài**

Hiện tại, Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người nước ngoài.

Theo quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ quy định về tỷ lệ tham gia nhà đầu tư nước ngoài trên Thị trường Chứng khoán Việt Nam, mức góp vốn của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam tối đa bằng 49% vốn điều lệ của doanh nghiệp Việt Nam.

Tại ngày 06/8/2010, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu.

#### **7. Các loại thuế có liên quan (thuế thu nhập và các thuế khác liên quan đến chứng khoán niêm yết)**

##### **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Theo quy định tại Luật số 14/2008/QH12 về thuế thu nhập doanh nghiệp. Thuế suất thuế Thu nhập doanh nghiệp là 25%/năm. Mức thuế suất trên được áp dụng từ 01/01/2009.

##### **Thuế thu nhập cá nhân**

Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của



Bộ Tài chính hướng dẫn thuế thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008:

- Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán: Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Giá bán chứng khoán được xác định như sau:
  - + Giá bán chứng khoán niêm yết là giá chuyển nhượng thực tế tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
  - + Giá bán chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
  - + Giá bán chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.
- Giá mua được xác định như sau:
  - + Giá mua của chứng khoán niêm yết là giá thực mua tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
  - + Giá mua chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;
  - + Giá mua chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm mua.
- Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, bao gồm:
  - + Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán;
  - + Phí lưu ký chứng khoán;
  - + Chi phí ủy thác chứng khoán;
  - + Các khoản chi phí khác.

-Thuế suất

- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng.
- Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm chỉ áp dụng đối với trường hợp đối tượng nộp thuế đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế quy định và đăng ký thực hiện ổn định với cơ quan Thuế từ tháng 12 của năm trước.

Đối với các trường hợp khác ngoài trường hợp trên, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

## **VI CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC NIÊM YẾT**

### **1. Tổ chức tư vấn**

**Công ty cổ phần Chứng Khoán Rồng Việt – Chi nhánh Hà Nội**

Địa chỉ: Tầng 1+2+3 Số 74 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Tp.Hà Nội

Điện thoại: (04) 6288 2006

Fax: (04) 6288 2008

Website: [www.vdsc.com.vn](http://www.vdsc.com.vn)

### **2. Tổ chức kiểm toán**

**Công ty hợp danh kiểm toán Việt Nam (CPA Việt Nam)**

Trụ sở chính: Số 17, lô 2C Khu đô thị Trung Yên, Phố Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Tp. Hà nội

Điện thoại: 84.4.3 7832121

Fax: 84.4.3 7832122

Website: [www.cpavietnam.vn](http://www.cpavietnam.vn)

